Thứ Hai ngày 29 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**BÀI 18: VÌ CUỘC SỐNG CON NGƯỜI**

**BÀI ĐỌC 3:** **NHÀ BÁC HỌC NIU-TƠN (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Biết tra *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 4* (hoặc từ điển) để hiểu nghĩa của một số từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Ca ngợi trí thông minh và sự say mê nghiên cứu của Niu-tơn – những yếu tố giúp ông trở thành nhà bác học có nhiều cống hiến lớn lao cho nhân loại.*

- Hiểu ý nghĩa cảu những ch tiết tiêu biểu trong bài đọc.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Học hỏi ở Niu-tơn sự kiên trì, say sưa nghiên cứu.

- Trách nhiệm: Có ý thức, trách nhiệm hoàn thành tới cùng công việc được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG - CHIA SẺ**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Ôn tập và kiểm tra kiến thức đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Bắn tên**  - GV phổ biến luật chơi:  *+ Người quản trò sẽ hô: "Bắn tên, bắn tên" và cả lớp sẽ đáp lại: "tên gì, tên gì"*  *+ Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên bạn học sinh trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời*  *+ Nếu trả lời đúng thì cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi. Nội dung là các câu hỏi về bài đọc *Sáng tạo vì cuộc sống* đã học. | - HS lắng nghe cách chơi.  - HS xung phong trả lời các câu trả lời. |
| - GV tổng kết trò chơi: nhận xét về thái độ tham gia trò chơi, việc ôn bài cũ và thưởng cho HS trả lời đúng. | - HS lắng nghe. |
| - GV giới thiệu tên bài:  Qua trò bài đọc *Sáng tạo vì cuộc sống* ở tuần trước, các em đã biết được giá trị của mỗi sáng chế lớn nhỏ cho lịch sử văn minh. Bài đọc hôm nay, sẽ kể cho các em nghe những cống hiến của Niu-tơn – một trong những nhà bác học ví đại của nhân loại. | - HS lắng nghe. |
| - Mời HS nêu tên bài học.  - GV ghi tên bài. | - 3 HS nối tiếp nhắc lại tên bài, HS mở vở ghi bài. |
| **B. KHÁM PHÁ**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.  - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GVHD đọc: Giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: khoan thai, rành mạch; thể hiện sự hào hứng của Niu-tơn qua câu nói với bà; sự ban khoan của ông khi tự hỏi mình về chuyện quả táo rơi xuống đầu; sự ngạc nhiên của ông khi nhìn thây chống bát đĩa trên bàn ăn. | - HS lắng nghe GVHD. |
| - GV đọc mẫu thể hiện giọng đọc. | - Cả lớp lắng nghe kết hợp theo dõi SGK và phát hiện giọng đọc từng đoạn. |
| - GV hướng dẫn chia đoạn: Câu chuyện có mấy đoạn? | - 4 đoạn.  +Đoạn 1: Từ đầu đến *... cháu đã tan học.”*.  +Đoạn 2: *Năm 22 tuổi,* .... *định luật nổi tiếng.*  +Đoạn 3: *Những thành tựu ... tưởng là chưa ăn.”*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.* |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.  - Nhận xét phần đọc của HS. | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc từ khó theo lỗi phát âm của HS. |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  - Nhận xét phần đọc của HS, hỗ trợ HS giải nghĩa từ ngoài phần chú giải SGK. | - HS đọc lần 2, Hỏi đáp phần chú giải trong SGK và tra cứu từ điển hoặc *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt* giải nghĩa thêm 1 số từ khác theo cặp đôi. |
| - Cho HS luyện đọc trong nhóm 4. | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Tổ chức 2 nhóm thi đọc nối tiếp: Gọi đại diện các nhóm đọc bài.  - GV gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài.  - Tổ chức nhận xét và trao thưởng cho HS sau mỗi phần thi. | - Mỗi đại diện nhóm đọc 1 đoạn  - Đọc câu chuyện 2 lần.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia nhận xét, bình bầu nhóm, bạn đọc tốt. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 5 câu hỏi của bài bằng kĩ thuật: Thảo luận nhóm 4.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. | - HS tham gia trả lời trong nhóm dưới sự điều khiển của nhóm trưởng. |
| - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận bằng trò chơi *Phỏng vấn*: Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS xung phong làm phóng viên, điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Câu 1. *Chi tiết nào cho thấy cậu bé Niu-tơn rất có tài quan sát?* | + *Niu-tơn quan sát bóng của mình đổ xuống đường và phát hiện ra rằng điều đó có liên quan đến ánh Mặt Trời.* |
| + Câu 2. *Cậu bé Niu-tơn đã ứng dụng kết quả quan sát của mình vào việc gì/?*? | + *Niu-tơn đã ứng dụng kết quả quan sát của mình vào việc chế tạo ra chiếc đồng hồ dựa vào bóng nắng*. |
| + Câu 3. *Câu chuyện về quả táo rụng ở đoạn 2 nói lên điều gì về Niu-tơn*? | + *Niu-tơn luôn tự đặt các câu hỏi về các hiện tượng diễn ra xung quanh, dù đó là những hiện tượng rất bình thường* . |
| + Câu 4. *Việc* *Niu-tơn luôn đặt ra và tìm cách trả lời các câu hỏi về các hiện tượng xung quanh đã giúp ông thành công như thế nào trong khoa học*? | + *Việc* *luôn đặt ra và tìm cách trả lời các câu hỏi về các hiện tượng xung quanh đã giúp Niu-tơn khám phá ra nhiều quy luật của thế giới tự nhiên và có nhiều phát minh khoa học*. |
| + Câu 5. *Câu chuyện ở đoạn 3 đã giúp em hiểu điều gì về nhà bác học Niu-tơn?* | + *Khi làm việc Niu-tơn rất tập trung suy nghĩ đến mức quên hết mọi việc xung quanh* . |
| - GV đặt câu hỏi để rút ra nội dung bài đọc:  + *Qua câu chuyện, em thấy nhà bác học Niu-tơn là người như thể nào?*  *+ Những yếu tố đó đã đem lại thành công gì cho ông?* | + *Ông là một người thông minh và say mê nghiên cứu khoa học?*  *+ Nó đã giúp ông trở thành nhà khoa học có nhiều cống hiến cho nhân loại.* |
| - GV chốt lại: Cuộc sống ngày càng phát triển, càng có thêm nhiều nhà khoa học với những phát minh mang tính đột phá phục vụ tối đa cho con người. Nhưng chúng ta không thể nào phủ nhận được những phát minh của các nhà khoa học đi trước như Niu-tơn. *Bài đọc đã ca ngợi trí thông minh và sự say mê nghiên cứu của Niu-tơn – những yếu tố giúp ông trở thành nhà bác học có nhiều cống hiến lớn lao cho nhân loại.* Đó cũng chính là sự ghi nhận và biết ơn của chúng ta đối với nhà bác học vĩ đại Niu-tơn và các phát minh khoa học của ông. | - HS lắng nghe. |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - HS nêu( 3-4 HS nêu).  - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **C. LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức thảo luận cặp đôi tìm cách nghỉ hơi, nhấn giọng đúng và thể hiện tìm cảm, cảm xúc trong một số câu văn.  - GV đưa các câu văn cần luyện đọc lên màn hình máy chiếu sau đó đưa kết quả để HS đối chiếu và nhận xét.  - Mời 2-3 HS đọc theo cách nghỉ hơi, nhấn giọng đúng và thể hiện tìm cảm, cảm xúc trong một số câu văn vừa thống nhất. | - HS thảo luận cặp đôi và trình bày ý kiến theo yêu cầu.  + *Một lần, / trên đường đến trường, / cậu bé Niu-tơn thấy* ***cái bóng***  *của mình /* ***ngả dài*** *ra phía trước; // đến trưa thì bóng ngắn lại; //* ***chiều****, / nó lại đổi hướng và dài ra. // Cậu bé* ***phát hiện*** *ra rằng: // Bóng người là do ánh* ***Mặt Trời*** *chiếu xuống tạo thành, / mà Mặt Trời lại* ***luôn dịch chuyển*** *trên bầu trời / nên cái bóng cũng* ***thay đổi*** *theo.*  *+* Giọng hăm hở, tự tin: *Về nhà, / cậu làm ngay một* ***chiếc đồng hồ*** *dựa vào bóng nắng. // Cậu* ***chỉ***  *vào một vạch trên chiếc đồng hồ, /* ***nói*** *với bà ngoại: // “Khi bóng đổ xuống đây / thì bà có thể*  ***biết*** *là cháu đã tan học.”.* |
| * GV mời HS nêu lại giọng đọc toàn bài. | - HS nêu. |
| * GV mời 4 bạn nối tiếp đọc diễn cảm toàn bài 1 lần | + HS theo dõi SGK, lắng nghe. |
| - Tổ chức nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất. |
| **D. VẬN DỤNG:**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Kể thêm được một vài nhà khoa học và phát minh của họ.  - Có ý thức chăm chỉ, kiên trì say mê trong học tập.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Nêu lại nội dung bài đọc. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | + Khâm phục, ngưỡng mộ nhà bác học Niu-tơn.  + Trân trọng và biết ơn những phát minh của ông.  … |
| - Mời học sinh kể tên 1 nhà khoa học mà em biết và phát minh của họ. | - HS nêu:  + Ê-đi-sơn: đèn sợi đốt, máy hát đĩa quay tay, máy chiếu phim, công tơ điện, cầu chì, máy đếm phiếu, máy ghi âm,  + Anh-xtanh: thuyết tương đối và thuyết lượng tử.  + Me-ri Quy-ri: Phát hiện ra 2 nguyên tố phóng xạ Thorium và Uranium  + Xi-ôn-côp-xki: Khinh khí cầu bay bằng kim loại, tên lửa nhiều tầng,…  + Pa-xcan: máy tính cộng trừ  ........ |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức quan sát các sự vật hiện tượng xung quanh để phục vụ học tập, … | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, tìm đọc truyện, bài báo về các nhà khoa học và chia sẻ với các bạn. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | |

Thứ Hai ngày 29 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Bài 90: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Thực hành cộng, trừ, nhân, chia phân số, phép cộng, phép trừ số tự nhiên với phân số hoặc phép cộng, phép trừ phân số với ố tự nhiên; tìm phân số của một số. Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên dãy số liệu thống kê, biểu đồ cột.

*- Năng lực mô hình hóa:* Vận dụng cách tìm phân số của một số vào thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết cách cộng, trừ hai phân số cùng mẫu số; hai phân số khác mẫu số, thực hiện nhân, chia phân số (trong một số trường hợp đơn giản)

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách cộng, trừ, nhân, chia phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách tìm phân số của một số trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách cộng, trừ, nhân chia phân số.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra tính chất cơ bản của phân số.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức trò chơi: “Chuyền bóng” để khởi động bài học.  - Cách chơi: GV tổ chức cho HS chuyền bóng, bạn đầu tiên nhận được bóng sẽ đưa ra những câu hỏi ôn lại kiến thức đã học và chuyền bóng lại cho bạn có câu trả lời, bạn nào nhận được bóng sẽ trả lời và tiếp tục đưa ra câu hỏi đồng thời chuyền bóng tới bạn khác. Chẳng hạn:  + Bạn A: Mời bạn nêu cách cộng, trừ hai phân số cùng mẫu.  + Bạn B: Bạn hãy nêu cách tìm phân số của một số  - Gv tổ chới lớp chơi trò chơi (thời gian: 2’)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Qua trò chơi các em đã nhớ lại được các kiến thức cộng, trừ, nhân, chia phân số... Vậy để củng cố và khắc sâu thêm kiến thức về phân số thì cô và cả lớp cùng tìm hiểu qua bài 90: Em ôn lại những gì đã học.* | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi: “Chuyền bóng”.  - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **-** Mục tiêu:  - Thực hành cộng, trừ, nhân, chia phân số, phép cộng, phép trừ số tự nhiên với phân số hoặc phép cộng, phép trừ phân số với ố tự nhiên; tìm phân số của một số.  - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa; năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
|  | **Bài 1: GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập**    - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Thảo luận, vẽ sơ đồ tư duy thể hiện ý tưởng của nhóm tổng kết lại những điều đã được học dựa theo yêu cầu của GV.  Lưu ý: GV hướng dẫn HS lấy các bài tập trong sách làm ví dụ dẫn chứng hoặc dùng để làm câu hỏi tương tác giữa các nhóm.  - GV tuyên dương, khen thưởng, chốt lại kiến thức (nếu có) | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - Hs lắng nghe, thực hiện  + HS cử đại diện lên trình bày sơ đồ tư duy của nhóm đã chuẩn bị. (Yêu cầu: Sinh động, hiệu quả, dựa vào sơ đồ để trình bày, có ví dụ minh hoạ, có thể đặt câu hỏi để tương tác với các nhóm khác trong lớp, trình bày có điểm nhấn, phối hợp với động tác cơ thể.)  - Lắng nghe. |
|  | - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện những kĩ năng gì?  *Chốt, chuyển sang BT2:* *Ở BT1 các con đã rèn được kỹ năng thuyết trình, bản biện.... rất tốt. Vậy để thực hành thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số chúng mình cùng nhau chuyển sang BT2.* | - HS trả lời. |
|  | **Bài 2:Tính**    - Mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - Gọi một số HS nêu lại kiến thức liên quan đến bài tập.  - Tổ chức làm bài cá nhân vào vở.  - GV tổ chức cho HS đổi vở, nhận xét, đối chiếu kết quả trên màn hình.  - Nhận xét, tuyên dương.  Lưu ý: GV cùng HS nêu một số lưu ý khi thực hiện cộng, trừ, nhân, chia phân số để tránh những sai lầm thường gặp.  - Hỏi: Qua bài 1 rèn luyện kĩ năng gì?  *Chốt: BT2 đã giúp chúng mình ôn tập lại các kiến thức về* cộng, trừ, nhân, chia phân số... Vậy để tìm phân số của một số trong các tình huống thực tiễn như thế nào? Chúng ta cùng chuyển sang BT3.  **Bài 3:**    - Mời HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV gợi ý để HS phân tích đề toán.  - GV hướng dẫn bài toán này có thể coi là bài toan vận dụng tìm phân số của một số, ta có thể thực hiện theo hai cách. Chẳng hạn: Muốn tìm phân số của một số thì lấy số đó nhân với phân số.  Ví dụ: Để tìm kết quả  Cách 1:  Cách 2:  Từ ví dụ hướng dẫn HS áp dụng giải bài toán.  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, HS cả lớp viết bài vào vở.  - Chấm vở nhận xét, tuyên dương | - 1 HS nêu YC.  - 1 số HS trình bày cách thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia phân số, phép cộng, phép trừ phân số với số tự nhiện hoặc số tự nhiên với phân số, phép nhân, phép chia phân số với số tự nhiên hoặc số tự nhiên với phân số.  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - HS đổi vở nhận xét, đối chiếu kết quả:  ;    ;  ;  - Lắng nghe.  - Cùng GV chia sẻ.  - HS nêu ý kiến: Rèn luyện kĩ năng cộng, trừ, nhân, chia phân số...  - Lắng nghe.  - 1, 2 HS đọc bài.  - HS cùng bạn nêu: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì, thảo luận với bạn bên cạnh hoặc cùng bàn để tìm phép tính phù hợp với bài toán.  - Quan sát  - 1 HS lên bảng giải bài toán.  Bài giải  Số ki-lô-gam hoa quả cửa hàng bán trong ngày thứ hai là:  120: 5 X 2 = 48 (kg)  Số ki-lô-gam hoa quả cửa hàng bán trong ngày thứ ba là:  120x 2 = 240 (kg)  Trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán được là:  (120 + 48 + 240) : 3 = 136 (kg)  Đáp số: 136 kg hoa quả.  - Lắng nghe, nhận xét bài bạn trên bảng. |
|  |  |  |
|  | **Bài 4**    - GV chiếu bảng số liệu thống kê về Thành tích bật xa của đội 1 và đội 2, yêu cầu HS thảo luận theo cặp phân loại và kiểm đếm hoàn thành bảng thống kê theo yêu cầu.  - Gv hướng dẫn HS quan sát theo các gợi ý:  + Bảng trên thống kê về việc gì?  + Thành tích bật xa của đội 1 và đội 2 được được thống kê theo tiêu chí nào?  + Có bao nhiêu HS có thành tích bật xa từ 164 cm trở lên?  + Có tất cả bao nhiêu HS tham gia?  …  - GV chốt: Gợi ý cho HS thấy được ý nghĩa của việc sử dụng các công cụ thống kê trong cuộc sống, mỗi công cụ thống kê đều có thế mạnh riêng vì vậy ta cần lựa chọn, sử dụng các công cụ thống kê một cách hợp lí, linh hoạt. | - HS quan sát số liệu và thống kê vào bảng theo gợi ý:  Hoàn thành bảng   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Thành tích | 136 cm trở xuống | 137 cm đến 152 cm | 153 cm đến 163 cm | 164 cm trở lên | | Đội 1 | 2 | 8 | 7 | 3 | | Đội 2 | 10 | 6 | 2 | 2 |  1. Nêu nhận xét: Đội 1 có nhiều bạn co thành tích bật xa cao hơn đội 2....   - Lắng nghe. |
|  | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **3. Hoạt động vận dụng**  **-** Mục tiêu:  - Đọc và nêu được một số nhận xét đơn giản từ thông tin trên dãy số liệu thống kê, biểu đồ cột.  - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa; năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.  **-** Cách tiến hành: | | | | **Bài 5**    - GV chiếu biểu đồ cho HS quan sát, Hướng dẫn HS phân tích biểu đồ.  - GV chốt lại: Gợi ý cho HS hiểu được ý nghĩa thống kê của việc sử dụng biểu đồ trong cuộc sống.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Những điều đó giúp ích được cho em những gì trong cuộc sống hằng ngày? | - HS quan sát, chia sẻ những gì mình quan sát được:  + Đây là biểu đồ cột.  + Tên biểu đồ: Nhiệt độ trung bình các tháng ở một thành phố.  + Tháng 6, tháng 7 có nhiệt độ cao nhất là 29 ...  - HS nêu thêm một số ví dụ có sử dụng các lạo biểu đồ để thống kê trong thực tế đời sống.  - HS chia sẻ sau tiết học. | | |

Thứ Ba ngày 30 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP**

**THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**(1 tiết)**

***(Mở bài, kết bài)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Bước đầu viết được đoạn văn mở bài, kết bài cho bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.

- Đoạn văn diễn đạt bằng lời kể hồn nhiên, trong sáng; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. Biết sử dụng từ gợi tả và những câu văn giàu hình ảnh.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập): Tự chọn được cách đặt vấn đề và kết bài phù hợp với khả năng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, học hỏi cái hay cùng bạn.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để sắp xếp ý và chọn từ ngữ, cách diễn đạt phù hợp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập tự giác, nghiêm túc. Bồi dưỡng ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế cho học sinh sẵn sàng bước vào giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức kiểm tra bài cũ để gợi nhớ lại cho HS những kiến thức cần thiết trong tiết học:  1. Điền từ ngữ còn thiếu vào chỗ chấm:  *+ Thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia là kể một sự việc ........ mà người thuật truyện được ....... hoặc .......... .*  *+ Có thể thuật lại sự việc theo trình tự.......*  *+ Người thuật truyện xưng hô là ..........*  2. Hãy chia các gợi ý sau thành 3 phần của một bài văn:  *+ Đó là tiết học (buổi tham quan, thi thể thao, biểu diễn nghệ) thuật nào?*  *+ Mọi người làm gì trong sự việc đó?*  *+ Trong sự việc đó, có chuyện gì khiến em nhớ nhất?*  *+ Cảm nghĩ của em thế nào?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: Qua phần kiểm tra bài cũ, cô giáo nhận thấy các con nhớ rất tốt nội dung đã học trong bài *Thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia*. Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em viết các đoạn văn mở bài, kết bài cho bài văn kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  *+ có thật; chứng kiến (nhìn, xem); trực tiếp tham gia.*  *+ thời gian hoặc không gian*  *+ tôi hoặc em, mình, ...*  *+ Ý 1: Mở bài.*  *+ Ý 2 + 3: Thân bài*  *+ Ý 4: Kết bài.*  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ**  **\*** **Mục tiêu**:  - Xác định đúng cách mở bài, kết bài.  - Xác định được nội dung cần viết của từng cách mở, kết bài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| * 1. **Hoạt động 1: Tìm hiểu cách mở bài (BT 1)**   - GV mời HS đọc BT 1 (gồm câu lệnh và 3 đoạn mở bài).  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm BT. (Dựa theo hiểu biết về 2 cách mở bài đã học ở bài văn tả cây cối và tả con vật xác định cách mở bài ở mỗi đoạn văn).  - Mời 2 HS báo cáo kết quả.  *Đáp án:*  *+ Mở bài trực tiếp: Đoạn a và đoạn c*  *+ Mở bài gián tiếp: Đoạn b* | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc, làm bài cá nhân rồi chia sẻ ý kiến của mình với bạn, giải thích lí do mình xác định như vậy.  - HS chia sẻ trước lớp như đã chia sẻ với bạn trong cặp đôi. |
| * 1. **Hoạt động 2: Tìm hiểu cách kết bài (BT 2)**   - GV mời HS đọc BT 2 (gồm câu lệnh và 3 đoạn kết bài).  - Dành thời gian cho HS làm việc độc lập: Dựa theo hiểu biết về 2 cách kết bài đã học ở bài văn tả cây cối và tả con vật xác định cách kết bài ở mỗi đoạn văn).  - Mời 2 HS báo cáo kết quả.  *Đáp án:Cả 3 đoạn đều là kết bài mở rộng.*  - GV chốt lại: Trong văn kể chuyện nếu chỉ dừng ở kể đến sự việc kết thúc câu chuyện thì đó là kết bài không mở rông. Cách kết bài mà ở đó người viết nêu lên cảm nghĩ của mình là một nội dung nhất định phải có khi viết văn thuật lại sự việc được chứng kiến hoặc tham gia. Cách kết bài này làm cho bài văn trở nên sâu sắc hơn, giúp người viết chia sẻ được quan điểm cá nhân. | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc, làm bài cá nhân rồi xác định cách kết bài, giải thích lí do mình xác định như vậy.  - HS chia sẻ trước lớp.   * HS lắng nghe |
| **C. LUYỆN TẬP**  **\*** **Mục tiêu**:  - Viết được đoạn văn mở bài và kết bài phù hợp với khả năng theo đề đã chọn và dàn ý đã lập. Đoạn văn diễn đạt hợp lí, sắp xếp ý phù hợp; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; có các câu văn giàu hình ảnh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Viết các đoạn văn mở bài, kết bài (BT 3)**  - Gọi HS đọc đề bài, lựa chọn cách mở bài và kết bài phù hợp.  - Tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  - Bao quát lớp, chầm bài cho 1 số HS làm nhanh.  - GV mời 2-3 HS đọc bài làm trước lớp (tùy theo lựa chọn đề của HS).  - GV nêu nhận xét rõ ưu, nhược điểm của từng đoạn văn HS vừa đọc. | -1 - 2 HS đọc đề bài, lớp theo dõi và tự lựa chọn đề.  - Trật tự làm bài và nêu thắc mắc khi cần thiết.  - 2- 3 HS đọc bài. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Nghe và rút kinh nghiệm |
| **D. VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** GV mời học sinh nhắc lại nội dung cần viết trong mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; kết bài không mở rộng và kết bài mở rộng.  **-** GV dặn học sinh về nhà chỉnh sửa đoạn văn mở bài và kết bài của mình; chuẩn bị cho tiết học sau. | - 1 - 2 HS trả lời, các bạn nhận xét, nhắc lại.  - Lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

Thứ Ba ngày 30 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Bài 91: EM VUI HỌC TOÁN ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Thu thập thông tin, kiểm đếm, phân loại số liệu thống kê đã học như dãy số liệu, bảng thống kê số liệu, biểu đồ cột biểu diễn số liệu thống kê gắn với một số tình huống thực tiễn xung quanh trường học, lớp học và cuộc sống của hóc sinh.

*- Năng lực mô hình hóa:* Sử dụng tiền một cách họp lí, quá đó HS bước đầu cảm nhận được trách nhiệm và tác dụng của việc đưa ra quyết định liên quan đến sử dụng tiền trong thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết cách sử dụng các công cụ khác nhau để biểu diễn số liệu, sử dụng tiền hợp lí.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách rút gọn phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách tiết kiệm tiền trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Qua thực hành thống kê trong tình huống thực tiễn học sinh có cơ hội thể hiện bản thân, hợp tác cùng bạn.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra cách rút gọn phân số.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức HS hát bài: Em học toán.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát |
|  | **2. Luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  + Thu thập thông tin, kiểm đếm, phân loại số liệu thống kê đã học như dãy số liệu, bảng thống kê số liệu, biểu đồ cột biểu diễn số liệu thống kê gắn với một số tình huống thực tiễn xung quanh trường học, lớp học và cuộc sống của hóc sinh.  - Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1:** Thực hành trải nghiệm thống kê số liệu  - GV hướng dẫn, giao nhiệm vụ để các nhóm hoạt động.    - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Hoạt động 1 giúp em ôn lại được kiến thức gì?  - GV cùng HS liên hệ các trường hợp sử dụng thống kê số liệu trong cuộc sống và những lưu ý khi thực hiện. | - HS thực hiện theo nhóm:  1. Thảo luận những vấn đề cần thu thập số liệu liên quan đến các bạn lớp em.  Ví dụ: + Cỡ giày các bạn đang đi  + Chiều cao  + Chiều dài bàn chân  + Sổ sách đã đọc....  2. Thực hiện thu thập số liệu và ghi lại kết quả vào bảng thống kê với một vấn đề được chọn. Ví dụ thông kê cỡ giày của các bạn trong lớp.  + HS phân công thu thập thông tin theo nhóm rồi tổng hợp.  + HS cùng bàn bạc nghĩ cách thu thập số liệu nhanh, phân loại số liệu dễ dàng.  3. Tổng họp kết quả thành bảng số liệu. Báo cáo kết quả, nêu nhận xét về bảng mình thu thập được. Ví dụ cả lớp chủ yếu đi cỡ giày 27...  4. HS trưng bày sản phẩm các biểu đồ mình đã xây dựng. Ví dụ biểu đồ cột biểu thị chiều cao của các bạn trong lớp....  - Lắng nghe  - HS trả lời  - Lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2:** Trải nghiệm “ Đưa ra quyết định khi sử dụng tiền dựa trên nhu cầu cần và muốn”    - GV hướng dẫn HS hoạt động, đồng thời giúp HS nhận ra tầm quan trọng của việc tiết kiệm tiền trong chi tiêu, khi đưa ra các quyết định chi tiêu cần cần nhắc hợp lí.  + GV tổ chức cho HS thảo luận về quan điểm những thứ cần mua, muốn mua, tiết kiệm và từ thiện. Chẳng hạn cần mua là nhu cầu, là những thứ bạn cần có bởi bạn không thế sống thiếu nó. Ví dụ như thực phẩm...  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Hoạt động 2 em củng cố được kĩ năng gì?  - Theo em, để tiết kiệm tiền và chi tiêu hợp lí em cần làm những gì? | - Mỗi HS liệt kê 3 ví dụ về nhu cầu của mình trong cuộc sống hiện tại.  - HS chuẩn bị hình ảnh về những thứ cần mau để phục vụ cho cuộc sống, những thứ có thể tiết kiệm được, những thứ có thể góp làm từ thiện.  - Viết các từ khoá: Cần mua, muốn mua, tiết kiệm, từ thiện vào các hình ảnh tương ứng.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm: thuyết trình về sản phẩm của nhóm, nêu lợi ích của việc tiết kiệm và một vài ví dụ em có thể làm từ thiện.  - Lắng nghe  - HS nêu.  - HS nêu ý kiến: Thực hiện chi tiêu có kế hoạch.... |
|  | **\* Củng cố, dặn dò**  - Mục tiêu: + Củng cố tiết học  - Cách tiến hành: |  |
|  | ***\* Củng cố, dặn dò:***  - Qua bài học này em học được điều gì?  - Nhận xét tiết học  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | - HS chia sẻ |

Thứ Ba ngày 30 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: HƯỚNG DẪN LÀM MỘT SẢN PHẨM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Hiểu nội dung văn bản đa phương thức hướng dẫn làm một sản phẩm.

- Làm được sản phẩm theo văn bản hướng dẫn.

- Bước đầu học được cách viết một bản hướng dẫn có lời kèm theo hình vẽ để hướng dẫn người khác sử dụng hoặc làm một sản phẩm.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác ( biết cùng bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học ( làm được sản phẩm theo hướng dẫn). Rèn luyện óc qua sát, tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp, yêu thương mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động ( 3 - 5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video về một số sản phẩm đồ chơi các em đã làm hoặc các sản phẩm ( đồ chơi) của những anh chị lớp trước.  - GV : Để làm được các sản phẩm đó thì em cần có những vật liệu nào  - GV nêu ý kiến về câu trả lời của học sinh, từ đó dẫn dắt vào bài mới: Vậy để làm được tên lửa bay thì cần có những vật liệu gì? Cách làm như thế nào? Để biết điều đó cô trò chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay. Bài: Trao đổi: Hướng dẫn làm một sản phẩm.  - GV ghi tên bài lên bảng. | - HS xem vi deo  - Để làm được các sản phẩm đó thì cần có giấy màu, hồ dán, ống hút, kéo, vải...  - Học sinh lắng nghe  - 3 HS nhắc tên bài | |
| **2. Khám phá*****( 15 phút)***  **a. Mục tiêu:**Giúp HS biết  - Hiểu nội dung văn bản đa phương thức hướng dẫn làm một sản phẩm.  - Bước đầu học được cách viết một bản hướng dẫn có lời kèm theo hình vẽ để hướng dẫn người khác sử dụng hoặc làm một sản phẩm.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 1 SGK/ 110  - GV yêu cầu HS đọc kĩ để hiểu bản hướng dẫn cách làm tên lửa.  - GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2:** Trình bày cách làm tên lửa  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 2 SGK/ 110  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trình bày cách làm chiếc tên lửa  - GV: theo dõi, trả lời thắc mắc, giúp đỡ HS ( nếu có)  - GV nhận xét, kết luận và yêu cầu 2 HS nhắc lại cách làm chiếc tên lửa. | Bài tập 1:  - 2 HS đọc ( 1 HS đọc yêu cầu, 1 HS đọc hướng dẫn cách làm ở BT 1)  - HS còn lại đọc thầm theo bạn.  - HS suy nghĩ.  Bài tập 2:  - 1 HS đọc yêu cầu BT2  - HS trao đổi nhóm đôi  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp | |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 18 phút)**  + **Mục tiêu:**  - HS Làm được sản phẩm theo văn bản hướng dẫn.  - Năng lực tự chủ và tự học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS làm việc độc lập hoàn thành chiếc tên lửa theo bản hướng dẫn  - GV theo dõi, hướng dẫn HS gặp khó khăn và lưu ý khi HS sử dụng kéo.  - GV cho HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS có sản phẩm đẹp. | | - 1 HS đọc yêu cầu BT 3  - HS làm việc độc lập hoàn thành chiếc tên lửa  - HS chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS yêu cầu HS trưng bày sản phẩm của mình lên bảng.  *+* GV cho HS cùng tham quan những sản phẩm đẹp của các bạn.  *+* Để làm ra được một sản phẩm đẹp sử dụng được thì người thợ phải rất vất vả, cực nhọc. Vậy em cần có thái độ như thế nào đối với những sản phẩm đó?  🡪GDHS: Biết trân trọng sức lao động, sản phẩm của con người...  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện tên lửa nếu các bạn chưa hoàn thành ở lớp.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trưng bày sản phẩm đã hoàn thiện lên bảng lớp hoặc góc trang trí sản phẩm của lớp cho các bạn khác tham quan  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | | |

Thứ Ba ngày 30 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ: QUYỀN VÀ BỔN PHẬN TRẺ EM**

**BÀI 12: EM THỰC HIỆN QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM ( tiết 3 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*1. Năng lực đặc thù*

*- Năng lực điều chỉnh hành vi:*Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em; Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

- *Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội*: Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với trẻ em; Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

*2. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết quyền và bộn phận trẻ em; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về quyền và bổn phận của trẻ em.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về quyền và bổn phận của trẻ em; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về các quyền của trẻ em nước ta.

*3. Phẩm chất*

- Có trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và bổn phận trong lứa tuổi.

- Tôn trọng quyền trẻ em của bạn bè trong lớp về bình đẳng không phân biệt giữa các dân tộc trong cùng một lớp học; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến quyền và bổn phận của trẻ em

- Tranh, hình ảnh về quyền và bổn phận của trẻ em

- Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh  nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập,  khám phá tri thức.  *\* Cách thực hiện:* | |
| ***\* Khởi động:***  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***Bắn tên*** ”: *Kể tên một số ngày lễ, tết dành cho trẻ em*.  - GV chia lớp thành các nhóm học tập.  - GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội gồm 5 học sinh.  Người quản trò sẽ hô: “*Bắn tên, bắn tên*” và cả lớp sẽ đáp lại: “*tên gì, tên gì*”. Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên bạn học sinh trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời. Nếu trả lời đúng thì bạn đó sẽ hô tiếp tục“*Bắn tên, bắn tên*” và cả lớp sẽ đáp lại: “*tên gì, tên gì*” và bạn đó chỉ tên bạn nhận câu hỏi tiếp theo đến khi trra lời hết các câu hỏi. Đội nào trả lời nhanh và đúng nhiều nhất đội đó thắng.  + Mỗi nhóm lần lượt kể được các ngày lễ, tết dành cho trẻ em và nêu được các hoạt động chủ yếu thường diễn ra trong ngày đó.  + Nhóm nào kể được nhiều ngày lễ, tết và nêu được nhiều hoạt động hơn sẽ thắng cuộc.  - *GV gợi ý*: Trong ngày tết Trung Thu, các hoạt động thường diễn ra: rước đèn, phá cỗ, bày mâm ngũ quả,...  + Tết trung thu là ngày gì?  + Hoa tượng trưng cho mùa xuân ở miền Bắc.  + Vị khách đầu tiên đến nhà chúc tết  được gọi là gì  + Ngày tết các thầy đồ thường làm gì?  + Bánh chưng làm bằng gạo gì?  + Loại lá nào dùng gói bánh trưng?  - GV tổ chức thực hiện trò chơi: Mời bất kì thành viên nào trong mỗi nhóm luân phiên nhau nêu tên của các ngày lễ, tết.  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho các nhóm giành chiến thắng.  ***\* GV chốt chuyển***  ***\* Kết nối:*** Trẻ em là mầm non, tương lai của đất nước. Việc bảo vệ, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước bởi đất nước có phồn thịnh hay không là nhờ vào lớp trẻ ấy. ***Bài 12: Em thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em*** sẽ giúp các em biết được những quyền cơ bản của mình và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, với xã hội.  - ***Ghi bảng***: *Bài 12: Em thực hiện quyền*  *và bổn phận của trẻ em* | - HS lắng nghe tên trò chơi.  - HS hoạt động nhóm dưới sự phân chia của Giáo viên.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn luật chơi.    + Tết Trung Thu, theo Âm lịch là ngày rằm tháng 8 hằng năm. Đây là ngày tết của trẻ em, còn được gọi là "Tết trông Trăng".  + Hoa đào  + Xông nhà  + Viết câu đối  + Gạo nếp  + Lá dong  - HS tham gia trò chơi và các thành viên trong mỗi nhóm luân phiên nhau nêu tên của các ngày lễ, tết.  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá và trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng trong cuộc chơi.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở |
| **B. Hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*  - Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em; Đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng về một số bổn phận mà trẻ em cần thực hiện.  - Phát triển được các năng lực cơ bản qua phần khám phá cơ bản sau: Năng lực điều chỉnh hành vi, nêu và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm trong quá trình kết hợp kể một số quyền và bổn phận của trẻ em qua phần khám phá.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1: Quan sát tranh***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Các tranh nói đến quyền nào của trẻ em?  + Em hãy kể thêm những quyền khác của trẻ em.  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  + Các tranh nói đến quyền nào của trẻ em?  + Em hãy kể thêm những quyền khác của trẻ em.  - GV yêu cầu cả lớp nhận xét và đánh giá câu trả lời của bạn.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận:***  + Các quyền cơ bản của trẻ em trong các tranh:    Quyền được học tập, giáo dục  Quyền được bảo vệ thân thể    Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng  Quyền bày tỏ ý kiến  + Các quyền khác của trẻ em:  *Quyền được chăm sóc sức khỏe.*  *Quyền được sống chung với bố mẹ.*  *Quyền được vui chơi, giải trí.*  *Quyền được khai sinh, có quốc tịch,...*  ***Hoạt động 2. Đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và trả lời câu hỏi.***  - GV yêu cầu HS: Đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và trả lời câu hỏi sau.  + Bác Hồ dạy trẻ em cần thực hiện những bổn phận nào?  + Em hãy kể thêm một số bổn phận mà trẻ em cần thực hiện.  **5 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY**  **1.** Yêu Tổ Quốc, yêu đồng bào  **2.** Học tập tốt, lao động tốt  **3.** Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt  **4.** Giữ gìn vệ sinh thật tốt  **5.** Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp:  ***\* Kết luận:***  + Các bổn phận mà trẻ em cần phải thực hiện như sau qua 5 điều Bác Hồ dạy:  *- Yêu Tổ Quốc, yêu quê hương, yêu*  *đất nước.*  *- Học tập tốt, lao động tốt phù hợp với lứa tuổi.*  *- Đoàn kết, giúp đỡ mọi người.*  *- Giữ gìn vệ sinh, khiêm tốn, thật thà, dũng cảm*.  + Các bổn phận khác của trẻ em như:  *- Lễ phép, hiếu thảo với ông bà, bố mẹ.*  *- Tôn trọng thầy cô giáo, bạn bè.*  *- Giữ gìn và bảo vệ tài sản cá nhân và cộng đồng.*  **Hoạt động 3: Đọc ý kiến và trả lời câu hỏi**  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi.  a. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.  b. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, được sống và phát triển lành mạnh, bình đẳng, hạnh phúc.  c. Hiểu biết quyền trẻ em, giúp em bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân và tôn trọng quyền của người khác.  d. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em sẽ giúp em được rèn luyện để trở thành những công dân có ích.  e. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em giúp em được mọi người yêu quý hơn.  g. Chúng ta cần thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em, vì đó là trách nhiệm của trẻ em và cũng nhằm để thể hiện quyền trẻ em.  + Vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?  + Em hãy nêu thêm ý nghĩa của việ thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Giáo viên nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận:***  *a. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.*  *b. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, được sống và phát triển lành mạnh, bình đẳng hạnh phúc.*  *c. Hiểu biết quyền trẻ em, giúp em bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân và tôn trọng quyền của người khác.*  *d. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em sẽ giúp em được rèn luyện để trở thành những công dân có ích.*  *e. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em giúp em được mọi người yêu quý hơn.*  *g. Chúng ta cần thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em, vì đó là trách nhiệm của trẻ em và cũng nhằm để thể hiện quyền trẻ em.*  **\* GV chốt, chuyển** | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:      + Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  + Các tranh nói đến quyền sau:  (1): Bảo vệ thân thể.  (2): Học tập  (3): Tự do ngôn luận.  (4): Nuôi dưỡng.  + Các quyền khác của trẻ em đó là: quyền sống, quyền được khai sinh và có quốc tịch, quyền về tài sản, quyền tự do tín ngưỡng, quyền bí mật đời sống riêng tư,.......  - Nhận xét câu trả lời và đưa ra đánh gá của bản thân cho câu trả lời của các bạn.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.    - HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng Việt Nam và trả lời câu hỏi.  + Bác Hồ đã dạy trẻ em cần thực hiện những bổn phận: yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, học tập, lao động, đoàn kết, kỉ luật, giữ gìn vệ sinh, khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.  + Một số bổn phận mà trẻ em cần thực hiện:  (1) Phải biết bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của người khác  (2) Phải thực hiện tốt nghĩa vụ và bổn phận của mình  (3) Hiểu sự quan tâm của mỗi người đối với mình. Biết ơn cha mẹ, những người đã chăm sóc, dạy dỗ, giúp đỡ mình.  - HS nhận xét câu trả lời của bạn. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi.  + Phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em vì: để bảo đảm lợi ích tốt nhất của trẻ em trong các quyết định liên quan đến trẻ em. Giúp các em ý thức được những bổn phận của mình để có trách  nhiệm hơn với xã hội.  + Ý nghĩa của việc thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em:  \* Là điều kiện cần thiết để trẻ em phát triển đầy đủ, toàn diện về thể chất và tinh thần.  - Thực hiện quyền trẻ em đảm bảo cho trẻ em được sống, phát triển trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương, lành mạnh...  - HS phát biểu câu trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét. |
| **C. Hoạt động Luyện tập**  *\* Mục tiêu*  - Thông qua hoạt động, HS thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi. Thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các quan  điểm về quyền và bổn phận của trẻ em. một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ  em; Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  - Qua hoạt động này học sinh phát triển được các năng lực sau: Nêu và giải quyết vấn đề về các quan điểm quyền và bổn phận; Giao tiếp và hợp tác khi hoạt động nhóm thảo luận về thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em  phù hợp với lứa tuổi.  *\* Cách tiến hành* | |
| ***Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi***.  - GV yêu cầu HS chia nhóm và thảo luận nhóm về các câu hỏi có trong tranh phần luyện tập.          *+ Các bạn trong tranh đã thực hiện quyền và bổn phận nào?*  *+ Hãy kể một số quyền và bổn phận của trẻ em mà bản thân đã thực hiện.*  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận***:  Các quyền và bổn phận của trẻ em như: *Tuân thủ chấp hành luật giao thông; Giúp đỡ người khó khăn; Yêu quê hương đất nước; Tôn trọng đồ vật, quyền riêng tư; Quyền được chăm sóc sức khỏe; quyền vui chơi, giải trí*.  **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến**  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi.  + Em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến nào dưới đây  a. Trẻ em cần được người lớn chăm sóc, nên không phải thực hiện bổn phận gì.  b. Trẻ em cần tôn trọng quyền, danh dự và nhân phẩm của người khác.  c. Trẻ em được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.  d. Trẻ em có quyền đi học, đến trường và được tạo điều kiện để học tập tốt.  e. Cần thực hiện quyền của trẻ em, vì trẻ em là tương lai của mỗi quốc gia, dân tộc.  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp  ***\* Kết luận:***  Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên một cách lành mạnh và an toàn. Quyền trẻ em nhằm đảm bảo cho trẻ em không chỉ là người tiếp nhận thụ động lòng nhân từ của người lớn, mà các em là những thành viên Tham gia tích cực vào quá trình phát triển của chính mình.  Quyền trẻ em là một bộ phận không thể thiếu của quyền con người.  **Hoạt động 3: Xử lý tình huống**  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 6 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc 6 tình huống.  - Yêu cầu HS 6 nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV mời đại diện 6 nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  + Nếu là An, em sẽ ứng xử như thế nào?  *(Tình huống 1)*  + Nếu là Huệ, em sẽ ứng xử như thế nào? *(Tình huống 2)*  + Nếu là bạn của Hiển, em sẽ ứng xử như thế nào*? (Tình huống 3)*  + Nếu là Hoa, em sẽ ứng xử như thế nào? *(Tình huống 4)*  + Nếu là bạn của Lan, em sẽ khuyên Lan như thế nào? *(Tình huống 5)*  + Nếu là An, em sẽ khuyên Hiếu như thế nào? *(Tình huống 6)*  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá nhau về cách giải quyết các tình huống về cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em. | - Học sinh chia nhóm 4 và thảo luận nhóm 4 về các câu hỏi có trong tranh phần luyện tập.  + Các bạn trong tranh đã thực hiện quyền và bổn phận:  (1): Bổn phận: Tuân thủ và chấp hành pháp luật  (2): Bổn phận: Tôn trọng, lễ phép với  người lớn tuổi; quan tâm, giúp đỡ  người già  (3): Bổn phận: Yêu quê hương, đất nước  (4): Bổn phận: Tôn trọng quyền riêng tư của người khác.  (5): Quyền: Quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.  + Một số quyền và bổn phận của trẻ em mà bản thân đã thực hiện:  - Quyền:  + Quyền được khai sinh  + Quyền vui chơi, giải trí  + Quyền được sống chung với cha, mẹ  - Bổn phận:  + Tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường  + Học tập, rèn luyện, giữ gìn nề nếp gia đình, phụ giúp cha mẹ và các thành viên trong gia đình những công việc phù hợp với độ tuổi...  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi.  + Em đồng tình với các ý kiến sau:  *b. Trẻ em cần tôn trọng quyền, danh dự*  *và nhân phẩm của người khác.*  *c. Trẻ em được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.*  *d. Trẻ em có quyền đi học, đến trường và được tạo điều kiện để học tập tốt.*  *e. Cần thực hiện quyền của trẻ em, vì trẻ em là tương lai của mỗi quốc gia, dân tộc.*  + Em không đồng tình với các ý kiến sau  *a. Trẻ em cần được người lớn chăm sóc, nên không phải thực hiện bổn phận gì.*  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét.  - Học sinh làm việc theo nhóm 6 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS 6 nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - Đại diện 6 nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  + Nếu là An, em sẽ thuyết phục bố mẹ  cho mình đi theo sở thích và năng khiếu của mình vì như vậy sẽ tốt và có hiệu quả hơn.  + Nếu là Huệ, em sẽ xin phép bố mẹ để được tiếp tục đến trường và hứa là ngoài giờ học ở trường sẽ phụ giúp bố mẹ những công việc khác trong khả năng của mình.  + Nếu là bạn của Hiển, em sẽ khuyên bạn ấy nên mạnh dạn đề xuất ý kiến với nhà trường vì đó là quyền tự do ngôn luận, xây dựng xã hội tốt đẹp hơn.  + Nếu là Hoa, em sẽ nói với bạn rằng: Các bác bảo vệ cô lao công đã rất vất vả vì chúng mình, mình cần phải lễ phép, kính trọng với họ.  + Nếu là bạn của Lan, em sẽ khuyên Lan thực hiện những công việc mẹ giao vì đó là những công việc nằm trong khả năng của mình, mình phải thực hiện bổn phận của bạn thân với gia đình là giúp đỡ bố mẹ.  + Nếu là An, em sẽ khuyên Hiếu: đây là bổn phận mà mình cần thực hiện với nhà trường để tránh lãng phí tiền bạc của xã hội.  + Các nhóm nhận xét, đánh giá nhau về cách giải quyết các tình huống về cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - HS nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu*  Giúp học sinh vận dụng những điều đã học để chia sẻ và thực hiện một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em; Biết phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  Qua hoạt động này phát triển một số năng lực sau: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách thực hiện* | |
| **Hoạt động 1, 2: Chia sẻ với bạn bè về một lần em được giúp đỡ thực hiện quyền và một số bổn phận mà em đã thực hiện.**  - GV yêu cầu HS đọc và thực hiện yêu cầu một lần em được giúp đỡ về quyền và một số bổn phận mà em đã thực hiện  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  1. Chia sẻ với bạn về một lần em được giúp đỡ thực hiện quyển và một số bổn phận mà em đã thực hiện.  2. Em cùng bạn xây dựng bảng nói về một số quyền và bổn phận của trẻ em bằng các từ dễ nhớ. Sau đó dán ở cuối lớp để thực hiện và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  **\* GV chốt, chuyển**  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 64.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học. | - HS đọc và thực hiện yêu cầu một lần em được giúp đỡ về quyền và một số bổn phận mà em đã thực hiện.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  + Trong đợt đại dịch covid vừa rồi, khi thấy súc khỏe có vấn đề, em đã đến trạm y tế xã và được hỗ trợ test covid. Kết quả là em bị dương tính. Em đã được các cô y tá hướng dẫn cách tự chăm sóc sức khỏe tại nhà.   |  |  | | --- | --- | | **Quyền** | **Bổn phận** | | - Sống  - Khai sinh  - Chăm sóc, nuôi dưỡng  - Giáo dục  - Đoàn tụ | - Kính trọng, lễ phép, hiếu thảo  - Giữ gìn, bảo vệ tài sản  - Tố giác hành vi vi phạm pháp luật  - Không rời bỏ gia đình |   - Nghe GV nhận xét.    - Học sinh về nhà thực hiện một số quyền và bổn phận mà trẻ em phải thực hiện về quyền trẻ em. Tuần sau đến tiết Đạo Đức sẽ lên trình bày các việc mình đã làm để thể hiện số quyền và bổn phận mà trẻ em phải thực hiện về quyền trẻ em. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)***:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ Ba ngày 30 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**BÀI 23: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN ( tiết 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực và phẩm chất sau:

1. **Năng lực đặc thù**

- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Phân tích được một số trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện vai trò của thực vật trong các chuỗi thức ăn

1. **Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết và giải thích được ở mức độ đơn giản về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm, có khả năng trình bày trước lớp

1. **Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh cuộc sống.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Gv:** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**2. HS:** Vở bài tập khoa học 4

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1** | | |
| **I.KHỞI ĐỘNG**  \*Mục tiêu:  - Tạo không khí hứng khởi trước giờ học. | | |
| \*Cách thực hiện:  - GV cho cả lớp quan sát xung quang trường và đặt câu hỏi:  *+ Hãy cho biết cây xanh có lợi ích gì cho con người và động vật ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: “vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn ” | | - HS vận động và hát theo bài hát.  - HS trả lời.  *+cung cấp ô xi, làm cho môi trường xanh sạch hơn.*  - HS lắng nghe. |
| **II.khám phá kiến thức mới** | | |
| ***1,Thực vật cung cấp thức ăn cho con người và động vật :***  **HĐ 1: Xác định vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn qua việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật**  \* Mục tiêu: Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật. | | |
|  | |  |
| \*Cách tiến hành:  *Bước 1*: *Làm việc cả nhân*  HS chỉ và nói tên các loại thức ăn của con người có nguồn gốc từ thực vật ở hình 1 trang 94 SGK; đồng thời quan sát hình 2, 3 trang 95 SGK để nhận xét vị trí của thực vật trong các chuỗi thức ăn trong các hình đó.  *Bước 2*: *Làm việc nhóm*  HS chia sẻ kết quả làm việc cá nhân với các bạn trong nhóm. Sau đó, nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để trả lời câu hỏi: “Nếu số lượng thực vật bị suy giảm thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên bị ảnh hưởng như thế nào?”  *Bước 3*: *Làm việc cả lớp*  – Đại diện một số nhóm trình hài kết quả làm việc trước lớp  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có) và chốt. | | - HS quan sát tranh trong sgk và nói tên các loại thức ăn có nguồn gốc từ thực vật : lúa, ngô, khoai, sắn, rau củ quả ,….  - Vị trí của thực vật là rất quan trọng, có thực vật mới tạo ra các loài động vật.  - Hs chia sẻ bài của mình trong nhóm bàn đôi, sau đó chia sẻ theo nhóm 4 ( nhóm trưởng điều khiển )  - Nếu thực vật bị giảm sút thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng,….  - 1 nhóm đại diện lên trình bày  - Hs lắng nghe, chia sẻ bài  - Hs lắng nghe |
| **Tiết 2** | | |
| **HĐ2: Khám phá mối quan hệ giữa hoạt động của con người đối với chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Phân tích được một trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  *- Bước 1: Làm việc cá nhân*  HS đọc thông tin và quan sát các hình 4 – 6 trang 95, 96 SGK.  *Bước 2: Làm việc cả lớp ( sắm vai )*  - Một vài HS xung phong đóng vai một người dân trong làng kể lại câu chuyện ở trang 95 và 96 SGK với các bạn trong lớp  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV yêu cầu HS đặt ra các câu hỏi để phân tích sâu về câu chuyện.  Gợi ý một số câu hỏi dưới đây:  (1)Vì sao bò bắt đầu cho ít sữa?  (2) Vì sao cỏ giảm đi?  (3) Vì sao chuột xuất hiện nhiều lên? (Gợi ý: (I) Vì cỏ trên cánh đồng giảm đi. (2) Vì chuột xuất hiện nhiều lên, ăn hết nhiều có. (3) Vì cú đã bị dân làng đuổi đi, không có ai săn bắt chuột.)  – Tiếp theo, GV yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi và viết vào vở bài tập  (Gợi ý đáp án:  Câu 1 trong logo hỏi trang 96 SGK (tương ứng câu 3a Bài 23 VBT): Cỏ -> Chuột ->Cú  Dân làng đã phá huỷ mắt xích thứ ba trong chuỗi thức ăn (cú đã bị đuổi đi). Hậu quả của việc đó là chuột phát triển, ăn hết nhiều cỏ. Đàn bò thiếu cỏ ăn nên gầy đi và cho ít sữa. Câu 2.: Để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trên, dân làng cần phải để cú quay trở lại sinh sống trong những hốc cây ở bìa rừng.)  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có). | - HS thực hiện đọc thông tin và quan sát các hình trong sgk.  - 2-3 em đóng vai người dân kể lại câu chuyện.  - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Hs suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - HS thực hiện.  - Đại diện một số em trình bày bài làm cácbạn còn lại nhận xét và bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe. | |
| **Tiết 3** | | |
| **III.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **HĐ3: Xác định những việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Làm được một số việc để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc nhóm*  – Nhóm trưởng điều khiển các bạn “Nêu những việc làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên” dựa vào gợi ý trong sơ đồ “Giữ cân bằng chuỗi thức ăn” trang 96 SGK. – GV hỗ trợ các nhóm HS (nếu cần). Dưới đây là một số gợi ý:  + Bảo vệ động vật hoang dã.  + Tiêu dùng tiết kiệm.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  -Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.  -Tiếp theo, GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 96 SGK: “Lập danh sách những việc em sẽ làm để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn và chia sẻ việc làm đó với các bạn”.  -Gv nhận xét và kết luận  **Hoạt động 4: Vận động những người xung quanh cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Vận động được gia đình cùng thực hiện giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  HS quan sát các hình 7 – 9 trang 97 SGK và nói với nhau về việc các bạn đã làm để vận động gia đình cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  – Đại diện một số cặp báo cáo kết quả làm việc trước lớp.  (Gợi ý: Hình 7: Vận động gia đình không sử dụng động vật hoang dã làm thức ăn, làm thuốc,... Hình 8: Viết khẩu hiệu tuyên truyền bảo vệ rừng. Hình 9: Cùng các thành viên trong gia đình trồng cây.)  – GV tuyên dương những HS đã có việc làm thiết thực để vận động gia đình cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 97 SGK.   1. **Củng cố- dặn dò :**   - Gv cho 1-2 em nhắc lại nội dung bài học và nêu cảm nhận sau tiết học  - Nhắc nhở các em chuẩn bị bài học tiếp theo | - HS thực hiện theo nhóm (4 bạn )  Nêu ra những việc làm cần làm giúp cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên ( bảo vệ rừng, động vật hoang dã, bảo vệ môi trường,… )  - 1-2 Hs báo cáo trước lớp  -Hs lắng nghe và chia sẻ bài cùng bạn.  - Hs lập danh sách những việc em làm để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn  - Hs chia sẻ bài cho bạn cùng bàn  - Hs làm bài theo cặp (nói với bạn về việc làm của mình vận động gia đình giúp giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên)  - Đại diện 1-2 em báo cáo trước lớp  - Cả lớp lắng nghe, bổ sung  -Hs lắng nghe  -1 em đọc lại nội dung bài  -2 Hs nhắc lại nội dung và nêu cảm nhận  -Hs lắng nghe | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 4: VÒNG QUANG TRÁI ĐẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ có âm, vần , thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiéng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK II.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Khẳng định những phát hiện địa lí quan trọng của đoàn thám hiểm do ma-gien-lăng chỉ huy, trong đó xác định Trái Đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới.

**1.2. Năng lực văn học**

- Biết yêu thíc những chi tiết và hình ảnh đẹp trong bài đọc

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tổ chức và tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác

- Năng lực tự chủ và tự học:Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các câu hỏi đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

**3. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Trách nhiệm: Góp phần bồi dưỡng tinh thần ham học hỏi, ham hiểu biết. Rèn luyện ý chí dũng cảm vượt qua khó khăn, thử thách để thành công trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS, bài giảng ppt

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập hai, sổ tay từ ngữ TV 4 hoặc từ điển HS,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| **1. Khởi động ( 5 phút )**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”  - Hình thức chơi: GV gọi HS bất kì chọn ngẫu nhiên một ô cửa theo ý thích vfa thực hiện yêu cầu có sau ô cửa.  - Ô số 1: Em hãy đọc đoạn 3 bài Nhà bác học Niu-tơn.  - Ô số 2: Em hãy nêu cảm nhận về Niu-tơn.  - Ô số 3: Phần thưởng.  - Ô cửa thứ tư: Hình ảnh Ma-gien-lăng  - GV: Hình ảnh xuất hiện đó là ai?  - GV nhận xét, kết luận từ ô cuối cùng là hình ảnh Ông Ma-gien-lăng: Đó chính Ma-gien-lăng. Vậy ông là người như thế nào? Ông đã có đóng góp gì cho nhận loại? Để biết điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc hôm nay nhé. Bài: Vòng quanh Trái Đât.  - GV ghi tên bài lên bảng | | - HS quan sát tranh.  - HS cùng tham gia chơi trò chơi  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS nhắc tên bài. | | |
| **2. Khám phá*****( 20 phút )***  **- Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc thành tiếng trôi chảy, diễn cảm toàn bài. Phát âm đúng từ ngữ có âm, vần , thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 tiéng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK II.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Khẳng định những phát hiện địa lí quan trọng của đoàn thám hiểm do ma-gien-lăng chỉ huy, trong đó xác định Trái Đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới.  **\* Cách tiến hành:** | | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV gọi 1 HS đọc mẫu: Giọng đọc tự hào, ca ngợi  - GV yêu cầu HS chia đoạn  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1 kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt giọng ( nếu có) cho HS, luyện đọc từ khó.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp theo đoạn lần 2 và giải nghĩa từ ngữ: Ma-tan, sứ mạng...  - GV hướng dẫn đọc câu dài, câu: “ Chuyến đi đầu tiên vòng quanh thế giới/ của hạm đội Ma-gien-lăng/ kéo dài 1000 ngày,/ mất bốn chiếc thuyền lớn/ với gần hai trăm người bỏ mạng dọc đường.// Nhưng đoàn thám hiểm đã hoàn thành xứ mạng,/ khẳng định trái đất hình cầu,/ phát hiện Thái Bình Dương/ và nhiều vùng đất mới.  - GV gọi HS đọc lại câu dài  - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp 6 đoạn văn  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 6.  - GV cho HS bình chọn nhóm đọc tốt nhất  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc. Tổ chức cho HS hoạt động nhóm kĩ thuật mảnh ghép. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Đoàn thám hiểm của Ma-gien-lăng được giao nhiệm vụ gì?  + Đoàn thám hiểm đi những đâu? Chuyễn thám hiểm ké dài bao nhiêu ngày?  + GV treo bản đồ thế giới cho HS chỉ đường đi của đoàn thám hiểm?  + Đoàn thám hiểm gặp những khó khăn gì trong chuyến đi?  + Chuyến đi của đoàn thám hiểm mang lại những nhận thức mới nào về thế giới?  - GV: Câu chuyện giúp em hiểu gì về các nhà thám hiểm?  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em, câu chuyện có ý nghĩa gì*?*  - GV nhận xét, chốt lại  - GV gọi HS đọc toàn bài | - 1 HS đọc toàn bài.  - HS chia đoạn: 6 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến ….. đất mới  +Đoạn 2: Tiếp theo…. Thái Bình Dương  +Đoạn 3: Tiếp theo…..tinh thần  + Đoạn 4: Tiếp theo….. mình làm  +Đoạn 5: Tiếp theo…..Tây Ban Nha  + Đoạn 6: Đoạn còn lại  - HS đọc nối tiếp từng đoạn  - HS lắng nghe cách đọc.  - 2 HS đọc lại  - 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc nhóm 6 sau đó thi đọc trước lớp  - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  + HS đại diện nhóm trả lời các câu hỏi, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Khsm phá con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới.  + Đoàn thám hiểm đi qua 3 đại dương là Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương và nhiều vùng đất mới ở Châu Mỹ, châu Á. Chuyến đi kéo dài hơn 1000 ngày.  **+**HS theo dõi.  - Vì Thái Bình Dương rất rộng, đi mãi không thấy bờ nên thức ăn cạn, nước ngọt hết sạch, họ phải uống nước tiểu, ninh nhừ đồ da để ăn, nhiều thủy thủ chết phải ném xác xuống biển, giao tranh với thổ dân, Ma-tan bỏ mình không kịp nhìn thấy kết quả của chuyến đi.  - Chuyến đi đã minh chứng trái đất hình cầu và phát hiện Thái Bình Dương cùng nhiều vùng đất mới.  - Các nhà thám hiểm rất dũng cảm/ các nhà thám hiểm phải vượt qua nhiều thử thách...  - 1-2 HS trả lời: Ca ngợi Ma-gien-lăng và đoàn thám hiểm, Khẳng định những phát hiện địa lí quan trọng của đoàn thám hiểm do ma-gien-lăng chỉ huy, trong đó xác định Trái Đất hình cầu, phát hiện Thái Bình Dương và nhiều vùng đất mới.  - 1 HS đọc toàn bài | | | |
| **Hoạt động 3. Luyện đọc ( 10 phút)**  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | | | | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc hào hứng, trầm buồn, rắn rỏi.  - Tổ chức cho HS chọn lựa 2 đoạn để luyện đọc  - GV tổ chức cho HS luyện đọc nhóm đôi.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS | | | - HS lắng nghe  - HS luyện đọc nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm thi đọc  - HS nhận xét bạn đọc, bình chọn bạn đọc hay nhất | |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Có ý thức vượt khó trong học tập.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Theo em, Ma-gien-lăng là người như thế nào?  + Em học tập được điều gì từ ông ?  🡪Muốn tìm hiểm, khám phá thế giới em cần làm gì?  - GV liên hệ, giáo dục học sinh biết tìm tòi, khám phá cuộc sống  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS chuẩn bị bài sau. | | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - dũng cảm, thông minh, thích khám phá...  - Em học tập được ở ông tinh thần dũng cảm, sự hi sinh...  - HS nêu ý kiến cá nhân trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nhe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  --------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------- | | | | |

Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**Bài 91: EM VUI HỌC TOÁN ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Thu thập thông tin, kiểm đếm, phân loại số liệu thống kê đã học như dãy số liệu, bảng thống kê số liệu, biểu đồ cột biểu diễn số liệu thống kê gắn với một số tình huống thực tiễn xung quanh trường học, lớp học và cuộc sống của hóc sinh.

*- Năng lực mô hình hóa:* Sử dụng tiền một cách họp lí, quá đó HS bước đầu cảm nhận được trách nhiệm và tác dụng của việc đưa ra quyết định liên quan đến sử dụng tiền trong thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết cách sử dụng các công cụ khác nhau để biểu diễn số liệu, sử dụng tiền hợp lí.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách rút gọn phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách tiết kiệm tiền trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Qua thực hành thống kê trong tình huống thực tiễn học sinh có cơ hội thể hiện bản thân, hợp tác cùng bạn.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra cách rút gọn phân số.  - Cách tiến hành: | |
|  | - GV tổ chức HS hát bài: Em học toán.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát |
|  | **2. Luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  + Thu thập thông tin, kiểm đếm, phân loại số liệu thống kê đã học như dãy số liệu, bảng thống kê số liệu, biểu đồ cột biểu diễn số liệu thống kê gắn với một số tình huống thực tiễn xung quanh trường học, lớp học và cuộc sống của hóc sinh.  - Cách tiến hành: | |
|  | **Hoạt động 1:** Thực hành trải nghiệm thống kê số liệu  - GV hướng dẫn, giao nhiệm vụ để các nhóm hoạt động.    - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Hoạt động 1 giúp em ôn lại được kiến thức gì?  - GV cùng HS liên hệ các trường hợp sử dụng thống kê số liệu trong cuộc sống và những lưu ý khi thực hiện. | - HS thực hiện theo nhóm:  1. Thảo luận những vấn đề cần thu thập số liệu liên quan đến các bạn lớp em.  Ví dụ: + Cỡ giày các bạn đang đi  + Chiều cao  + Chiều dài bàn chân  + Sổ sách đã đọc....  2. Thực hiện thu thập số liệu và ghi lại kết quả vào bảng thống kê với một vấn đề được chọn. Ví dụ thông kê cỡ giày của các bạn trong lớp.  + HS phân công thu thập thông tin theo nhóm rồi tổng hợp.  + HS cùng bàn bạc nghĩ cách thu thập số liệu nhanh, phân loại số liệu dễ dàng.  3. Tổng họp kết quả thành bảng số liệu. Báo cáo kết quả, nêu nhận xét về bảng mình thu thập được. Ví dụ cả lớp chủ yếu đi cỡ giày 27...  4. HS trưng bày sản phẩm các biểu đồ mình đã xây dựng. Ví dụ biểu đồ cột biểu thị chiều cao của các bạn trong lớp....  - Lắng nghe  - HS trả lời  - Lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2:** Trải nghiệm “ Đưa ra quyết định khi sử dụng tiền dựa trên nhu cầu cần và muốn”    - GV hướng dẫn HS hoạt động, đồng thời giúp HS nhận ra tầm quan trọng của việc tiết kiệm tiền trong chi tiêu, khi đưa ra các quyết định chi tiêu cần cần nhắc hợp lí.  + GV tổ chức cho HS thảo luận về quan điểm những thứ cần mua, muốn mua, tiết kiệm và từ thiện. Chẳng hạn cần mua là nhu cầu, là những thứ bạn cần có bởi bạn không thế sống thiếu nó. Ví dụ như thực phẩm...  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Hoạt động 2 em củng cố được kĩ năng gì?  - Theo em, để tiết kiệm tiền và chi tiêu hợp lí em cần làm những gì? | - Mỗi HS liệt kê 3 ví dụ về nhu cầu của mình trong cuộc sống hiện tại.  - HS chuẩn bị hình ảnh về những thứ cần mau để phục vụ cho cuộc sống, những thứ có thể tiết kiệm được, những thứ có thể góp làm từ thiện.  - Viết các từ khoá: Cần mua, muốn mua, tiết kiệm, từ thiện vào các hình ảnh tương ứng.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm: thuyết trình về sản phẩm của nhóm, nêu lợi ích của việc tiết kiệm và một vài ví dụ em có thể làm từ thiện.  - Lắng nghe  - HS nêu.  - HS nêu ý kiến: Thực hiện chi tiêu có kế hoạch.... |
|  | **\* Củng cố, dặn dò**  - Mục tiêu: + Củng cố tiết học  - Cách tiến hành: |  |
|  | ***\* Củng cố, dặn dò:***  - Qua bài học này em học được điều gì?  - Nhận xét tiết học  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | - HS chia sẻ |

Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 20: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***( tiết 3)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và đại lí**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Xác định được vị trí địa lí của thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ hoặc trên lược đồ.

- Kể được một số tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh

- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh / ảnh, câu chuyện lịch sử như về bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước

- Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Sưu tầm tranh ảnh về thành phố Hồ Chí Minh

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả trong nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Bản đồ tự nhiên Việt Nam
* Lược hành chính và các hình ảnh tiêu biểu về thành phố Hồ Chí Minh
* Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **a. Mục tiêu:**  **- Kết nối được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài**  **-Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS** | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV giảng: thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng và là thành phố lớn nhất Việt Nam (Có thể cho HS thảo luận nhóm đôi).  - HS đọc thầm lại nội dung và yêu cầu:  + Em hãy chia sẻ những điều em biết về thành phố Hồ Chí Minh? (nhiều HS chia sẻ)  [- GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) cho HS xem video 8 phút toàn cảnh thành phố Hồ Chí Minh và dẫn dắt HS vào bài học: : <https://www.youtube.com/watch?v=3KDtWI2-cwY>)  Hoặc giới thiệu bài: Việt Nam thân yêu của chúng ta có 87 thành phố trực thuộc tỉnh, trong đó có 5 thành phố trực thuộc trung ương. Một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương không thể không kể đến thành phố lớn và đẹp mang tên vị lãnh tụ của dân tộc mà cả thế giới biết đến và ngưỡng mộ là thành phố mang tên Bác – thành phố Hồ Chí minh. Thành phố Hồ Chí minh nằm ở đâu, có nét gì nổi bật cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài: ***Bài 20  Thành phố Hồ Chí Minh.*** | * HS lắng nghe   - HS suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời về thành phố Hồ Chí Minh.  - HS xem video.  - HS nghe, quan sát. |
| **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Vị trí địa lí và tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Xác định được vị trí địa lí và tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh (tp HCM) trên lược đồ.  - Kể được một số tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh. | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+* Tp HCM *nằm ở vùng nào? Tiếp giáp với các tỉnh và biển nào?*  *+* Tp HCM *còn có tên gọi nào khác?*  - GV hướng dẫn (nếu HS trong nhóm lúng túng)  - GV yêu cầu HS thực hành chỉ và giới thiệu về Tp HCM *trên lược* đồ  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Tp HCM là thành phố trực thuộc trung ương, nằm ở vùng Nam Bộ, tiếp giáp với 6 tỉnh: Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu. Phía đông tiếp giáp với một phần của biển Đông.*  ***+*** *Tp HCM còn có các tên gọi khác là Gia Định, Sài Gòn – Gia Định, Sài Gòn – Chợ Lớn* | HS thực hành thảo luận nhớm (3 phút)  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có) |
| **Hoạt động 2: Một số sự kiện gắn với Tp HCM.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến Tp HCM, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử, như: câu chuyện bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV chuẩn bị phiếu học tập với 2 sự kiện trong bài (mỗi nhóm bốc thăm thực hiện một sự kiện).  - GV cho HS bốc thăm nội dung thảo luận của nhóm mình *(phiếu học tập cần có: về thời gian, nội dung sự kiện, kết quả sự kiện, điều em ấn tượng về sự kiện, hình ảnh sự kiện). Gv có thể làm nội dung phù hợp theo đối tượng HS của mình.*  *+ Sự kiện 1: Phủ Gia định được thành lập như thé nào? (Hoặc Tìm hiểu Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định năm 1698)*  *+ Sự kiện 2: Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước như thế nào? Từ đâu?năm bao nhiêu ?*  *+ Sự kiện 3: Nêu ý nghĩa sự kiện Quân giải phóng tiến vào dinh độc lập năm 1975 đối với lịch sử dân tộc?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *Sự kiện 1: Năm 1698 Nguyễn Hữu Cảnh được cử vào cai quản vùng đất phía Nam.Vượt qua nhiều khó khăn ông đã cùng nhân dân khai hoang lập ra phủ Gia Định. Từ đây vùng đất Gia Định phát triển nhanh chóng. Em thấy ấn tượng về sự vất vả của ông và nhân dân lúc đó.*  *+ Sự kiện 2: Ngày 5-6-1911 Nguyễn tất Thành lên con tàu La-tu-sơ, Tơ-rê-vin đến cảng Mác-xây (pháp) bắt đầu cuộc hành trình 30 năm ra đi tìm đường cứu nước giành độc lập, tự do cho dân tộc. Em ấn tượng hình ảnh Nguyễn Tất Thành như một thư sinh nhưng bàn tay đầy chai sạn nói lên sự vất vả của ông trong đó chứa đựng sự tự tin và quyết tâm mạnh mẽ.*  *+ Sự kiện 3: 10h45 ngày 30-4-1975 xe tăng số 390 đã húc đổ cổng Dinh Độc Lập đánh dấu sự kết thúc của chiến dịch Hồ Chí Minh, đất nước thống nhất.*  *- GV hỏi****: Ngoài những thông tin các em vừa trải nghiệm thì các em còn có những thông tin nào bổ sung giúp bài học của chúng ta được phong phú hơn không?***  - GV nhận xét và kết luận:  *Tp HCM nằm bên sông Sài Gòn, có lịch sử hơn 300 năm, trải qua nhiều tên gọi khác nhau như Gia Định, Sài Gòn - Gia Định, … đến năm 1976 đất nước hoàn toàn thống nhất mới chính thức mang tên* Tp HCM. | - Đại diện nhóm bốc thăm yêu cầu.  - HS thảo luận và thực hành phiếu học tập trong nhóm  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoạt động.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS phát biểu  HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Thành phố Hồ Chí Minh trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Tp HCM là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  · *Nhóm 1, 3: Tìm hiểu về kinh tế.*  *Nêu những dẫn chứng cho thấy tp HCM là trung tâm kinh tế lớn của cả nước*  · *Nhóm 2, 4: Tìm hiểu về văn hoá.*  *Nêu những dẫn chứng cho thấy tp HCM là trung tâm văn hoá quan trọng của cả nước.*  · *Nhóm 3, 6: Tìm hiểu về giáo dục.*  *Nêu những dẫn chứng cho thấy tp HCM có nền giáo dục làm nòng cốt cho sự nghiệp phát triển của vùng.*  - Gv yêu cầu HS thực hành thảo luận.  - GV quan sát HS thực hành  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận ở mỗi lĩnh vực GV căn thời gian để có thể cho các em xem video:  *\* Về kinh tế của thành phố Hồ Chí Minh:*  *+ Đóng góp nhiều nhất vào tổng thu ngân sách của nhà nước, đứng đầu cả nước về phát triển dịch vụ.*  *+ Sản xuất công nghiệp đứng đầu cả nước với các ngành chủ yếu như điện tử, tin học, thực phẩm – đồ uống, cơ khí, dệt may, ....*  GV cho HS xem video: https://vtv.vn/video/kinh-te-tp-ho-chi-minh-tang-truong-tich-cuc-624589.htm  *\* Về văn hoá:*  *+ Nhiều di tích lịch sử và bảo tàng như bến cảng Nhà Rồng, nhà thờ Đức Bà, chợ Bến Thành, địa đạo Củ Chi, Dinh Độc Lập, ….*  *+ Hội tụ dân cư khắp nơi tạo sự đa dạng văn hoá.*  Gv cho HS quan sát 15 di tích lịch sử của TP HCM  <https://vuanem.com/blog/di-tich-lich-su-tp-ho-chi-minh.html>  Nếu còn thời gian GV cho HS xem video giới thiệu bảo tàng Tp HCM: https://www.youtube.com/watch?v=bRRiTZabWUA  *\* Về giáo dục:*  *+ TP HCM có nhiều viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm khoa học - công nghệ, làm nòng cốt cho sự phát triển giáo dục của vùng, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội*  GV cho HS xem thêm video về trường Đại học kinh tế TP HCM là 1 trong 14 trường lớn nhất cả nước. https://www.youtube.com/watch?v=zzxRxULDZZk  [(GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj1MSERjVzJCQmtScw==) sưu tầm video)  GV giảng: Chúng ta vừa được tìm hiểu TP HCM là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam. Nơi đây có hoạt động buôn bán tấp nập, nhiều di tích lịch sử, nhiều công trình nghệ thuật nên ngành du lịch của TP HCM cũng rất phát triển. | - HS lắng nghe.  - HS thảo luận và thực hành phiếu học tập trong nhóm  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoạt động.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố, hệ thống nội dung kiến thức của bài học. | |
| **b. Cách tiến hành**  *GV tổ chức cho HS thực hành nhóm vẽ sơ đồ tóm tắt trên giấy A3? (nhóm 4)*  *- GV quan sát học sinh thực hiện và hỗ trợ kiến thức (nếu học sinh lúng túng trong khi vẽ sơ đồ)*  - GV mời đại diện các nhóm thuyết trình kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - HS thảo luận và thực hành vẽ sơ đồ trong nhóm  *- HS gắn kết quả trên bảng lớn*  - Đại diện nhóm thuyết trình kết quả hoạt động.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung |
| **4. Hoạt động vận dụng**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để thiết kế được sản phẩm giới thiệu về TP HCM. | |
| **b. Cách tiến hành**  ***- GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà***  ***Gợi ý:***  *+ Phần đầu thư:Nơi viết, ngày tháng năm, lời xưng hô. VD: Thái Nguyên, ngày 20 tháng 3 năm 2024.*  *+ Phần chính thư: Nêu mục đích, lí do viết thư: thăm hỏi tình hình của bạn, kể cho bạn nghe điều thú vị khi học bài tp HCM. VD: …mình sẽ kể cho bạn nghe điều thú vị mà hôm nay mình thấy được trong bài học tp HCM, một thành phố trực thuộc trung ương, thành phố có nền kinh tế lớn nhất cả nước, ….*  *+ Phần cuối thư: Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn; chữ kí, học và tên.* | - HS thực hiện cá nhân ở nhà, có thể thực hiện cùng người thân tạo sự kết nối trong giáo dục. |
| **Củng cố, dặn dò** | |
| **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *thành phố Hồ Chí Minh.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 21 – Địa đạo Củ Chi*(SHS tr.113). | - Cá nhân xem lại bài.  - 2-3 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Cá nhân nghe, quan sát.  và thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ Năm ngày 22 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu**

**QUY TẮC VIẾT TÊN RIÊNG CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết quy tắc và thực hành viết đúng tên một số tổ chức ( trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...)

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Cảm nhận được những điều thú trong cách viết tên các tổ chức.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- NL giao tiếp và hợp tác ( Biết trình bày kết quả làm bài trước lớp và trả lời câu hỏi của bạn), NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Bồi dưỡng tác phong cụ thể, rèn luyện tính cẩn thận,tỉ mĩ trong học tập ...

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức HS làm việc cả lớp.  - GV cho HS viết bảng con họ, tên một bạn trong tổ cửa mình, họ tên một nhân vật em yêu thích mà em đã học, viết tên một đồ vật em yêu thích.  + GV yêu cầu HS nêu cách viết học tên người và đồ vật em vừa viết.  + GV nêu tên trường của mình cho HS viết và hỏi cách viết.  - GV nêu ý kiến về câu trả lời của học sinh, từ đó giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta sẽ đi tìm hiểu cách viết tên riêng của các cơ quan, tổ chức. Vậy đó là cách viết như thế nào, cô trò chúng ta cùng tìm hiểu bài Quy tắc viết tên riêng của các cơ quan, tổ chức  - GV ghi tên bài | - HS viết bảng con  - HS tham gia chơi trò chơi  - HS trả lời theo sự hiểu biết của các em  - Học sinh lắng nghe  - HS nhắc tên bài | |
| **2. Khám phá *( 18 phút)***  **a. Mục tiêu:**  - Biết quy tắc và thực hành viết đúng tên một số tổ chức ( trường học, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp...)  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT 1  - GV yêu cầu làm việc cá nhân vào VBT  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các bạn khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV lưu ý: Đội là tên gọi tắt của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh  - GV nhận xét, kết luận.  - Bài tập 2:  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu BT2  - GV tên cơ quan, tổ chức ở BT1 được viết như thế nào? Chọn ý đúng.  - GV nhận xét, sửa lỗi ( nếu có)  **Hoạt động 2:** Rút ra bài học  - GV đặt câu hỏi cho HS rút ra bài học  - GV: Khi viết tên riêng của một cơ quan, tổ chức ta cần viết hoa như thế nào?  - GV nhận xét, kết luận và cho HS đọc bài học. | - Bài 1:  - 1 HS đọc còn lại đọc thầm  - HS làm bài vào VBT  - Một vài HS trình bày ý kiến.  - Các tên riêng: Trường Phổ thông cấp II Tam Sơn, Nhà Lưu niệm Ngô Gia Tự, Đội  - HS đọc lại đoạn tên riêng đã nêu.  - Bài 2:  - HS đọc, còn lại đọc thầm  - HS chọn ý đúng bằng cách dơ thẻ  - Chọn ý C  - Viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên đó.  - 3 HS đọc bài học SGK. | |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 12 phút)**  + **Mục tiêu:**  - HS biết thực hành viết đúng tên một số tổ chức  - Cảm nhận được những điều thú trong cách viết tên các tổ chức.  - Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Năng lực tự chủ và tự học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết vào VBT. GV nhờ một vài HS viết vào bảng nhóm sau đó treo lên bảng lớp.  - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS  Bài 2:  - GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS trao đổi nhanh cùng bạn bên cạnh ghi kết quả vào bảng nhóm.  - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS  Bài 3:  - GV yêu cầu 1 HS đọc đề bài  - GV yêu cầu làm việc độc lập.  - GV theo dõi, hướng dẫn HS còn lúng túng  - GV cho HS trình bày đoạn văn trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS | | Bài 1:  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân  - HS chia sẻ kết quả trước lớp  VD: Câu lạc bộ Âm nhạc, Câu lạc bộ Tiếng anh..  Bài 2:  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trao đổi nhanh cùng bạn bên cạnh ghi kết quả vào bảng nhóm.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  - Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  Bài 3:  - HS đọc yêu cầu  - HS viết đoạn văn vào vở  - HS trình bày đoạn văn và nêu tên cơ quan, doanh nghiệp... có trong đoạn văn.  - HS khác nhận xét, góp ý (nếu có) |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  - GV: Khi viết tên riêng của một cơ quan, tổ chức ta cần viết hoa như thế nào?  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (kiên trì, tỉ mĩ... trong khi viết văn)  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện đoạn văn BT3 vào vở.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Viết hoa chữ cái đầu tiên của mỗi bộ phận tạo thành tên đó.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | | |

Thứ Năm ngày 25 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI 92: ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* - Đọc,viết, so sánh, phân tích cấu tạo và làm tròn được các số tự nhiên. Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, tính giá trị biểu thức với số tự nhiên.

*- Năng lực mô hình hóa:* Vận dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên vào thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên (trong một số trường hợp đơn giản)

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Áp dụng các phép tính cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn trong cách cộng, trừ, nhân chia phân số.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú học tập  **\* Cách thực hiện:** | |
|  | - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi: *“Lớp học cú mèo”.*  ***Luật chơi:*** *Các bạn lớp học Cú Mèo đang phải tham gia thử thách của Thầy Cú Mèo, chúng mình cùng giúp các bạn ý vượt qua thử thách bằng cách trả lời đúng các câu hỏi của Thầy Cú Mèo nhé. Mỗi câu trả lời đúng, các bạn sẽ giành được 1 ngôi sao về cho tổ của mình. Các bạn nhỏ đã sẵn sàng tham gia chưa?*  + Câu 1: 50 000 + 40 000 = ?  + Câu 2: 3 100 + 5 500 = ?  + Câu 3: 4000 + 3000 = ?  + Câu 4: 465 000 + 252 000 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  ***“Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên (tiết 1)”*** | - HS tham gia trò chơi:  + HSTL: 90 000  + HSTL: 8 600  + HSTL: 7000  + HSTL: 717 000  - HS lắng nghe.  - 2 HS nhắc lại tên bài – Cả lớp ghi vở. |
|  | **2. Hoạt động thực hành**  **- Mục tiêu:**  - Đọc, viết, so sánh, phân tích cấu tạo và làm tròn được các số tự nhiên.  - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, tính giá trị biểu thức với số tự nhiên.  **- Cách thực hiện:** | |
|  | **\* Bài 1:**    - Tổ chức trò chơi *“Đố bạn”*  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi: 1 HS viết một số rồi đố bạn đọc số, sau đó bạn lại đọc một số và đố em viết số đó.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  + Trong các số trên, số nào là số lẻ, số nào là số chẵn?  + Trong các số trên, số nào lớn nhất? Số nào nhỏ nhất?  - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Chốt:  + Qua hoạt động trên giúp em hiểu điều gì?  + Nêu cách đọc, viết số tự nhiên.  + Số chẵn là số như thế nào?  + Nêu cách nhận biết số lẻ?  **\* Bài 2:**    - Gọi HS nêu yêu cầu BT 2.  - Yêu cầu HS đọc mẫu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân trong Vở bài tập Toán, sau đó đổi chéo bài trong bàn để kiểm tra bài.  - Tổ chức nhận xét bài.  - Gọi một số HS báo cáo kết quả kiểm tra bài của bạn cùng bàn.  \* Chốt:  + Muốn viết số thành tổng đúng em cần làm gì?  **\* Bài 3:**    - Gọi HS nêu yêu cầu BT 3  - Yêu cầu HS thực hành làm bài cá nhân trong Vở bài tập, sau đó thảo luận nhóm đôi về cách so sánh ở từng phép so sánh.  - Chụp bài của một số HS, trình chiếu, tổ chức nhận xét bài.  \* Chốt:  + Để điền được dấu so sánh đúng ở phần a, sắp được thứ tự đúng theo yêu cầu bài tập, em cần làm gì?  + Hãy chia sẻ về cách so sánh các số có nhiều chữ số.  **Bài 4:**    + Bài yêu cầu gì?  - yêu cầu 1 HS làm bài vào bảng nhóm, HS còn lại làm bài vào vở.  - Tổ chức nhận xét bài.  - Gọi HS chia sẻ về cách thực hiện tính một trong 4 phép tính trong bài tập.  - Nhận xét  \* Chốt:  + Bài tập 4 giúp em nắm được điều gì?  + Nêu cách đặt tính và tính cộng, trừ, nhân.  + Để tìm được thương của phép chia, em cần làm gì?  + Để tính đúng các phép tính, em cần làm gì?  - GV lưu ý, nhắc nhở HS luyện tính toán, đặc biệt là các phép tính có nhớ. | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - Lắng nghe  - 1-2 HS nêu y/c BT.  - 1HS đọc Mẫu.  - HS làm bài cá nhân trong Vở bài tập Toán, sau đó đổi chéo bài trong bàn để kiểm tra bài.  - Nhận xét bài.  - HS trả lời.  - 1-2 HS nêu y/c bài.  - HS tự làm bài, sau đó chia sẻ với bạn cùng bàn về cách so sánh ở từng phép so sánh.  - Nhận xét bài.  - HS chia sẻ cách so sánh số tự nhiên.  - HS nêu y/c BT.  - HS thực hiện y/c.  - Nhận xét bài.  - HS nêu cách thực hiện tính một phép tính trong bài tập mà GV y/c.  - HS nêu.  - HS chia sẻ về cách đặt tính và tính cộng, trừ, nhân, cách dự đoán thương. |
|  | **\* Củng cố, dặn dò**  - Mục tiêu: + Củng cố tiết học  - Cách tiến hành: | |
|  | + Qua bài học hôm nay, em nắm được gì?  + Em cần nhắn bạn điều gì?  + Em có điều gì muốn chia sẻ thêm với bạn bè, thầy cô không? | - 1-2 HS nêu.  - HS nêu. |

Thứ Năm ngày 25 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Sinh vật và môi trường.

- Đưa ra được cách cách ứng xử khi gặp người xả rác ra môi trường

- Củng cố kĩ năng trình bày, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra được cách xử lí tình huống hợp lí khi gặp người xả rác ra môi trường.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh cuộc sống. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề Sinh vật và môi trường..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **1. Các thiết bị dùng chung cả lớp: :** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Vở bài tập khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. MỞ ĐẦU**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS hát theo bài hát “ Bắc kim thang” trên tivi  - GV đặt câu hỏi dẫn dắt vào bài:  Trong bài hát các em vừa xem có những con vật nào? Chúng có liên quan gì với nhau không nhỉ?  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  ***ÔN TẬP*** ***CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG***  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **Hoạt động 1: Viết chuỗi thức ăn**  ***Chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”***  **\* Mục tiêu:**  - Hệ thống lại các kiến thức về chuỗi thức ăn.  - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cả lớp**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trang 98 SGK và gọi 1 HS đọc yêu câu của bài tập.  image (5)  Hỏi :   1. Trong hình vẽ những gì? 2. Dựa vào các thực vật và động vật có ở hình 1 trang 98 SGK hãy viết ra chuỗi thức ăn có từ 3 mắc xích trở lên vào vở bài tập.   **Bước 2: Làm việc nhóm 6**  Lần lượt từng HS chia sẽ chuỗi thức ăn của mình cho cả nhóm nghe, yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm  Lưu ý: GV trợ giúp, hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Trong cùng một thời gian, dựa vào các thực vật và động vật có ở hình 1 trang 98 SGK, nhóm nào viết đúng và nhiều chuỗi thức ăn có từ 3 mắc xích trở lên là thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm nào nhanh và đúng nhất  - Kết thúc trò chơi, GV dành thời gian cho HS xem lại bài làm của mình và bổ sung vào vở bài tập( nếu có sai sót) | - HS quan sát hình 1trang 98 SGK  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Chú ý lắng nghe, trả lời câu hỏi và tiến hành thực hiện theo yêu cầu.  - HS chia sẻ bài của mình trong nhóm bàn đôi, sau đó chia sẻ theo nhóm 6 ( nhóm trưởng điều khiển )  image (6)  Các nhóm tham gia tích cực  Viết chuỗi thức ăn có từ ba mắt xích trở lên dựa trên các thực vật, động vật trong hình:  Ví dụ:  1. Rong biển -> Tôm -> Gà -> Cáo -> Đại bàng.  2. Rong biển -> Tôm -> Gà -> Rắn -> Đại bàng.  3. Cỏ -> Dế mèn -> Gà -> Cáo -> Đại bàng.  4. Cỏ -> Dế mèn -> Gà -> Rắn -> Đại bàng.  5. Cỏ -> Thỏ -> Cáo -> Đại bàng.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe. |
| **B. KẾT THÚC**  GV củng cố lại kiến thức đã học bằng cách cho học sinh chơi trò chơi “ Ong nhỏ và mật hoa”  - Gv cho HS nêu cảm nhận sau tiết học  - Nhắc nhở các em chuẩn bị bài học tiếp theo | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

NỘI DUNG TRẮC NGHIỆM( chơi trò chơi: Ong nhỏ và mật hoa)

**Câu 1:** Mỗi sinh vật trong chuỗi thức ăn được gọi là

A. Mắt xích. B. Thực vật. C. Động vật. D. Vi sinh vật.

**Câu 2:** Thức ăn của con người có nguồn gốc từ thực vật là?

A. Các loại lương thực B. Các loại rau, củ C. Các loại quả D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 3:** Chuỗi thức ăn được sắp xếp theo thứ tự

A. Sinh vật đứng trước là thức ăn của sinh vật đứng sau.

B. Sinh vật đứng sau là thức ăn của sinh vật đứng trước.

C. Sinh vật đầu tiên luôn luôn phải là thực vật, cuối dùng là động vật.

D. Sinh vật đầu tiên luôn luôn phải là động vật, cuối cùng là thực vật.

**Câu 4:** Đâu là các loại thức ăn thuộc nhóm rau củ?

A. Cà chua, trứng, lạc, ngô.

B. Cà chua, cải bắp, súp lơ, rau muống.

C. Hạnh nhân, rau muống, ngô.

D. Gạo, ngô, khoai tây, khoai lang.

**Câu 5:** Cáo ăn gà, gà ăn dế mèn. Chuỗi thức ăn nào sau đâu mô tả chính xác mỗi quan hệ này?

A. Gà → dế mèn → Cáo.

B. Cáo → dế mèn → gà.

C. Dế mèn → gà → cáo.

D. Cáo → gà → dế mèn.

**Câu 6:** Trong chuỗi thức ăn, mắt xích đầu tiên thường là?

A. thực vật B. động vật C. vi sinh vật D. nấm

**Câu 7:** Đâu không thể là mắt xích liền sau của “con gà”?

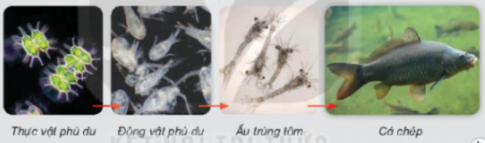
A. Con vịt B. Con hổ C. Con báo D. Con sư tử

**Câu 8:** Cỏ là thức ăn của?

A. Hầu hết các côn trùng B. Một số loài gia súc

C. Một số loài gia cầm D. Tất cả đều đúng

**Câu 9:** Cho chuỗi thức ăn như sau, sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn là?



A. Thực vật phù du B. Động vật phù du

C. Ấu trung tôm D. Cá chép

**Câu 10:** Cho các sinh vật sau: "Lạc, rắn, chuột, diều hâu". Em hãy sắp xếp tất cả thành một chuỗi thức ăn?

A. Lạc → chuột → rắn → diều hâu

B. Lạc → chuột → diều hâu → rắn

C. Lạc → chuột → rắn

D. Lạc → rắn → diều hâu

**CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về chủ đề Sinh vật và môi trường.

- Đưa ra được cách cách ứng xử khi gặp người xả rác ra môi trường

- Củng cố kĩ năng trình bày, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chú ý học tập, tự giác thực hiện tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra được cách xử lí tình huống hợp lí khi gặp người xả rác ra môi trường.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh cuộc sống. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu, hệ thống lại các kiến thức liên quan đến chủ đề Sinh vật và môi trường..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **1. Các thiết bị dùng chung cả lớp: :** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Vở bài tập khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “ HỘP QUÀ BÍ MẬT”  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  ***ÔN TẬP*** ***CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG( TIẾT 2)***  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | - Cả lớp tích cực tham gia trò chơi  - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **Hoạt động 2: ĐÓNG VAI**  Mục tiêu:  - Cách ứng xử khi gặp người xả rác ra mội trường. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 trang 98 SGK và gọi 1 HS đọc yêu câu của bài tập.  image (5)  Hỏi :   1. Trong hình vẽ những gì? 2. Em hãy viết ý kiến của mình vào vở bài tập.   **Bước 2: Làm việc nhóm**  GV yêu cầu trưởng nhóm điều khiển các bạn trong nhóm lần lượt từng HS đưa ra cách xử lí tình huống và giải thích vì sao em lại đưa ra cách xử lí như thế và cùng nhau đóng vai chuẩn bị trình bày trước lớp.  Lưu ý: GV có thể xuống các nhóm hướng dẫn HS kịp thời khi gặp khó khăn.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  GV tổ chức cho HS lên đóng vai trước lớp.  - GV nhận xét, góp ý cho từng nhóm | - HS quan sát hình 2 trang 98 SGK  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Chú ý lắng nghe, trả lời câu hỏi và tiến hành thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS chia sẻ bài của mình trong nhóm sau đó cử 4 bạn đóng vai trước lớp xử lí tình huống trên.  image (5)  Các nhóm tham gia tích cực  - Các nhóm nhận xét và bổ sung cho nhau  - Chú ý lắng nghe. |
| **B. ĐÁNH GIÁ**  GV có thể đánh giá và cho điểm một vài HS ở cả 2 hoạt động trong bài.  - Gv cho HS nêu cảm nhận sau tiết học  - Nhắc nhở các em chuẩn bị bài học tiếp theo | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

NỘI DUNG TRẮC NGHIỆM( Chơi trò chơi: HỘP QUÀ BÍ MẬT)

**Câu 1:** Trong chuỗi thức ăn, mắt xích đầu tiên thường là?

A. thực vật B. động vật C. vi sinh vật D. nấm

**Câu 2:** Đâu không thể là mắt xích liền sau của “con gà”?

A. Con vịt B. Con hổ C. Con báo D. Con sư tử

**Câu 3:** Cỏ là thức ăn của?

A. Hầu hết các côn trùng B. Một số loài gia súc

C. Một số loài gia cầm D. Tất cả đều đúng

**Câu 4:** Thực vật không phải là thức ăn của

A. bò. B. gà. C. báo. D. con người.

**Câu 5:** Cho các sinh vật sau: "Lạc, rắn, chuột, diều hâu". Em hãy sắp xếp tất cả thành một chuỗi thức ăn?

A. Lạc → chuột → rắn → diều hâu

B. Lạc → chuột → diều hâu → rắn

C. Lạc → chuột → rắn

D. Lạc → rắn → diều hâu

**Câu 6:** Hãy điền sinh vật phù hợp vào mắt xích còn thiếu trong chuỗi thức ăn sau

Rong → Ốc → ....... → Rắn

A. Con người. B. Chó. C. Diều hâu. D. Ếch.

**Câu 7:** Nếu thực vật mất đi, không tồn tại thì chuỗi thức ăn sẽ?

A. Vẫn bình thường, không thay đổi B. Mất cân bằng hoặc biến mất

C. Mất đi một mắt xích D. Không kết luận được

**Câu 8:** Cho hình ảnh về chuỗi thức ăn sau, nếu số lượng rắn suy giảm do bị khai thác làm thuốc sẽ dẫn đến điều gì?



A. Số lượng chuột tăng B. Số lượng khoai tây giảm

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

**Câu 9:** Vì sao khi số lượng cú giảm thì số lượng chuột tăng?

A. Vì cú là thức ăn của chuột.

B. Vì chuột là thức ăn của cú.

C. Vì cú làm chuột không thể sinh sôi phát triển.

D. Tất cả đáp án trên đều sai.

**Câu 10:** Việc làm nào sau đây không giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên?

A. Không sử dụng động vật hoang dã làm thức ăn, thuốc.

B. Trồng nhiều cây xanh.

C. Bảo vệ môi trường rừng.

D. Xả rác thải chưa qua xử lí ra môi trường.

Thứ Sáu ngày 26 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP**

**THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

**(Viết đoạn văn ở thân bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Biết dựa vào dàn ý ở BT2, viết 1-2 đoạn văn ở phần thân bài thuật lại 1-2 hoạt động chính hoặc đáng nhớ trong sự việc được chúng kiến hoặc tham gia. Các đoạn văn có cấu trúc hợp lí, đủ ý, ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Biết sử dụng từ ngữ gợi tả và những câu văn giàu hình ảnh.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần phát triển NL tự chủ và tự học ( tự giải quyết nhiệm vụ học tập), bồi dưỡng phẩm ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế, ý thức vào các hoạt động học tập, trải nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp một số dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.  - GV nhận xét, nêu ý kiến, tuyên dương về dàn ý của HS sau đó kết hợp giới thiệu bài  - GV ghi tên bài lên bảng. | - HS chia sẻ dàn ý trước lớp  - Học sinh lắng nghe  - 3 HS nhắc tên bài |
| **2. Luyện tập thực hành*****( 30 phút)***  **a. Mục tiêu:**Giúp HS biết  - Biết dựa vào dàn ý ở BT2, viết 1-2 đoạn văn ở phần thân bài thuật lại 1-2 hoạt động chính hoặc đáng nhớ trong sự việc được chúng kiến hoặc tham gia. Cca sđoạn văn có cấu trúc hợp lí, đủ ý, ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp.  - Biết sử dụng từ ngữ gợi tả và những câu văn giàu hình ảnh.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị viết đoạn văn**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 1 SGK/ 113  - GV hướng dẫn HS: Để viết được đoạn văn thì các em cần đọc lại dàn ý đã lập của mình ở tiết trước. Chọn một đến 2 hoạt động chính hoặc đáng nhớ trong sự việc để viết thành đoạn văn. Chú ý viết đúng cấu tạo ngữ pháp, dùng từ đúng, sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh... để đoạn văn thêm hấp dẫn người đọc.  - GV yêu cầu HS nêu đề mình chọn để viết đoạn văn  - GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2:** Viết đoạn văn  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết đoạn văn vào vở  - GV theo dõi giúp đỡ HS còn lúng túng ( nếu có)  - GV cho HS trình bày đoạn văn trước lớp  - GV yêu cầu HS nêu cách dùng từ đặt câu ở đoạn văn của bạn.  - GV nhận xét, kết luận và cho HS nghe một số đoạn văn mẫu để HS học tập cách viết hay của bạn. | - 2 HS đọc yêu cầu, gợi ý BT 1, cả lớp đọc thần theo bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lần lượt nêu đề mình chọn.  - HS thực hành viết đoạn văn vào vở  - HS chia sẻ đoạn văn trước lớp  - HS trao đổi về đoạn văn của bạn vừa chia sẻ |
| **3. Vận dụng ( 3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho lựa chọn đoạn văn hay nhất của HS vừa hoàn thành và cho HS đọc lên trước lớp.  + GV: Đoạn văn bạn viết đúng yêu cầu chưa? Cách dùng từ đặt câu như thế nào? Hãy nêu câu văn em thích? Vì sao em thích câu văn đó?  🡪GDHS cách dùng từ, đặt câu khi viết văn  Qua đó nhằm bồi dưỡng năng lực văn học cho học sinh.  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện đoạn văn.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc đoạn văn của mình  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | |

Thứ Sáu ngày 26 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**BÀI 92: ÔN TẬP VỀ SỐ TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung:**

- Đọc, viết, so sánh, phân tích cấu tạo và làm tròn được các số tự nhiên.

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, tính giá trị biểu thức với số tự nhiên.

- Giải được bài toán có lời văn liên quan đến sử dụng số tự nhiên và vận dụng trong tình huống thực tiễn.

**2. Năng lực đặc thù**

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động học tập

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về cách đọc, viết, so sánh và thực hiện các phép tính với số tự nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách đọc, viết, so sánh số tự nhiên; thực hiện các phép tính với số tự nhiên thuận tiện nhất. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào giải quyết tình huống thực tiễn cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, nghiêm túc, tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Có tính cẩn thận khi đọc, viết, so sánh, tính toán với số tự nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

- GV : Bảng phụ

- HS: Sách giáo khoa Toán 4, tập hai, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú học tập  **\* Cách thực hiện:** | |
|  | - Tổ chức cho HS vận động tại chỗ theo nhạc và lời bài hát.  + Em cảm thấy thế nào sau khi khởi động?  - Giới thiệu bài | - TBVN điều khiển lớp hát, vận động tại chỗ theo nhạc và lời bài hát *“Vui đến trường”*  **-** HS nêu cảm nhận của mình sau khi khởi động.  - Nghe, ghi bài. |
|  | **2. Hoạt động thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc, viết, so sánh, phân tích cấu tạo và làm tròn được các số tự nhiên.  - Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, tính giá trị biểu thức với số tự nhiên.  - Giải được bài toán có lời văn liên quan đến sử dụng số tự nhiên và vận dụng trong tình huống thực tiễn.  **\* Cách thực hiện:** | |
|  | **\* Bài 1:**  - Tổ chức trò chơi *“ Đố bạn”*  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi: 1 HS viết một số rồi đố bạn đọc số, sau đó bạn lại đọc một số và đố em viết số đó.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  + Trong các số trên, số nào là số lẻ, số nào là số chẵn?  + Trong các số trên, số nào lớn nhất? Số nào nhỏ nhất?  - Nhận xét, chốt đáp án đúng.  \* Chốt:  + Qua hoạt động trên giúp em hiểu điều gì?  + Nêu cách đọc, viết số tự nhiên.  + Số chẵn là số như thế nào?  + Nêu cách nhận biết số lẻ?  **\* Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu BT 2.  - Yêu cầu HS đọc mẫu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân trong Vở bài tập Toán, sau đó đổi chéo bài trong bàn để kiểm tra bài.  - Tổ chức nhận xét bài.  - Gọi một số HS báo cáo kết quả kiểm tra bài của bạn cùng bàn.  \* Chốt:  + Muốn viết số thành tổng đúng em cần làm gì?  **\* Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu BT 3  - Yêu cầu HS thực hành làm bài cá nhân trong Vở bài tập, sau đó thảo luận nhóm đôi về cách so sánh ở từng phép so sánh.  - Chụp bài của một số HS, trình chiếu, tổ chức nhận xét bài.  \* Chốt:  + Để điền được dấu so sánh đúng ở phần a, sắp được thứ tự đúng theo yêu cầu bài tập, em cần làm gì?  + Hãy chia sẻ về cách so sánh các số có nhiều chữ số.  **Bài 4:**  + Bài yêu cầu gì?  - yêu cầu 1 HS làm bài vào bảng nhóm, HS còn lại làm bài vào vở.  - Tổ chức nhận xét bài.  - Gọi HS chia sẻ về cách thực hiện tính một trong 4 phép tính trong bài tập.  - Nhận xét  \* Chốt:  + Bài tập 4 giúp em nắm được điều gì?  + Nêu cách đặt tính và tính cộng, trừ, nhân.  + Để tìm được thương của phép chia,em cần làm gì?  + Để tính đúng các phép tính, em cần làm gì?  - GV lưu ý, nhắc nhở HS luyện tính toán, đặc biệt là các phép tính có nhớ.  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm 6 về cách tính thuận tiện của từng biểu thức rồi làm vào Vở bài tập. Yêu cầu 1 nhóm thực hành vào bảng phụ.  - Tổ chức nhận xét bài làm của nhóm bảng phụ.  - GV hỏi một số nhóm khác về cách tính nhanh ở từng biểu thức.  \* Phần c: + Các em đã vận dụng tính chất nào để tính nhanh?  - Nhận xét  \* Chốt:  + Em cần lưu ý gì khi thực hiện tính giá trị biểu thức với số tự nhiên?  - GV lưu ý HS lựa chọn cách làm thuận tiện nhất.  **Bài 6:**  - Yêu cầu HS hỏi-đáp phân tích bài toán, chia sẻ cách làm theo nhóm đôi.  - Gọi một số nhóm chia sẻ.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ.  - Tổ chức nhận xét bài.  + Khoảng thời gian ô tô đi từ kho đến sân bay ta có thể có cách gọi nào khác?  \* Chốt:  + Khi giải toán có lời văn em cần thực hiện như thế nào?  - Lưu ý HS kiểm tra lại kết quả bài làm.  **Bài 7:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Yêu cầu TBHT điều hành HS phân tích bài toán,tìm cách làm.  - Trình chiếu tóm tắt bài toán.  - Hỏi HS dạng bài toán  - Yêu cầu HS làm bài.  - Tổ chức chia sẻ, nhận xét bài.  \* Chốt:  + Nêu dạng bài toán?  + Để tìm giá trị nhiều đơn vị ta cần làm gì? | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS nêu ý kiến cá nhân.  - 1-2 HS nêu y/c BT.  - 1HS đọc Mẫu.  - HS làm bài cá nhân trong Vở bài tập Toán, sau đó đổi chéo bài trong bàn để kiểm tra bài.  - Nhận xét bài.  - HS trả lời.  - 1-2 HS nêu y/c bài.  - HS tự làm bài, sau đó chia sẻ với bạn cùng bàn về cách so sánh ở từng phép so sánh.  - Nhận xét bài.  - HS chia sẻ cách so sánh số tự nhiên.  - HS nêu y/c BT.  - HS thực hiện y/c.  - Nhận xét bài.  - HS nêu cách thực hiện tính một phép tính trong bài tập mà GV y/c.  - HS nêu.  - HS chia sẻ về cách đặt tính và tính cộng, trừ, nhân, cách dự đoán thương.  - 1-2 HS nêu y/c bài.  - HS chia sẻ nhóm 6.  - Nhận xét bài.  - Các nhóm khác chia sẻ cách làm.  - HS nêu.  - HS nêu.  - HS hỏi-đáp phân tích bài toán, chia sẻ cách làm theo nhóm đôi.  - 2-3 nhóm chia sẻ.  - HS thực hành theo y/c.  - Nhận xét bài.  + *Tiếng*  - HS nêu các bước giải toán có lời văn.  - HS đọc bài.  - TBHT điều hành HS phân tích bài toán,tìm cách làm.  - Quan sát Tóm tắt, xác định dang toán: bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - HS làm bài vào Vở bài tập; chia sẻ bài.  - Nhận xét.  - HS nêu dạng toán, cách giải. |
|  | **3. Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  **-** Đọc được giá bán của một số mặt hàng trong thực tiễn.  - Làm tròn được các số tự nhiên  **\* Cách thực hiện:** | |
|  | **Bài 8:**  - Yêu cầu HS đọc thầm giá bán của một số mặt hàng điện tử.  - Gọi HS đọc trước lớp.  - yêu cầu HS tính số tiền bác Tuấn mua lò vi sóng và điều hoà.  - Hỏi HS về việc Cô Hoa có đủ tiền mua lò vi sóng và điều hoà không? Vì sao?  + Hãy làm tròn giá bán ti vi đến hàng trăm nghìn.  + Hãy làm tròn giá bán lò vi sóng đến hàng trăm nghìn.  - Gv có thể đưa thêm một số mặt hàng điện tử khác để HS dự đoán giá tiền từng sản phẩm, sau đó GV đưa ra giá trên thị trường hiện nay. | - HS đọc thầm.  - 2-3 HS đọc trước lớp.  - HS thực hành cá nhân và nêu.  - HS trả lời, giải thích.  - HS làm tròn số và nêu.  - HS trải nghiệm thực tế. |
|  | **4. Hoạt động củng cố**  **\* Mục tiêu:**  **-** Tổng kết kiến thức bài học cần nắm được.  **\* Cách thực hiện:** | |
|  | + Qua bài học hôm nay,em nắm được gì?  + Em cần nhắn bạn điều gì?  + Em có điều gì muốn chia sẻ thêm với bạn bè, thầy cô không? | - 1-2 HS nêu.  - HS nêu. |

**TOÁN**

Thứ Sáu ngày 26 tháng 4 năm 2024

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 21: ĐỊA ĐẠO CỦ CHI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và đại lí**

Sau bài học này, HS sẽ:

Xác định được vị trí của Địa đạo Củ Chi trên bản đồ hoặc lược đồ.

Mô tả được một số công trình tiêu biểu trong Địa đạo Củ Chi, có sử dụng tranh ảnh, tài liệu lịch sử.

Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện lịch sử về việc đào hầm ở Củ Chi, chống Mỹ ở Địa đạo Củ Chi.

**2. Năng lực chung**

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

*Năng lực tự chủ và tự học:* Tìm hiểu chung những câu chuyện lịch sử về địa đạo Củ Chi.

*Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời câu hỏi, kể một số câu chuyện.

.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống và tinh thần đấu tranh anh dũng, sáng tạo của dân tộc Việt Nam.

*Chăm chỉ:* Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*Trách nhiệm*: Có ý thức, tinh thần bảo vệ các giá trị của di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Bản đồ tự nhiên Việt Nam

Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.

Lược đồ hành chính huyện Củ Chi (Thành phố Hồ Chí Minh).

Tranh ảnh về hệ thống đường hầm, các công trình trong Địa đạo Củ Chi, về việc đào hầm và chống Mỹ của quân dân Củ Chi,...

Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú học tập  **\* Cách thực hiện:** | |
|  | GV tổ chức cho HS xem video về Địa đạo Củ Chi:  <https://www.youtube.com/watch?v=qAealTr9lqY>  - Giới thiệu bài | HS quan sát. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* Vị trí địa lí**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của Địa đạo Củ Chi trên lược đồ**  **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS xác định được vị trí Địa đạo Củ Chi  **Cách thực hiện:** | |
|  | .- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát hình 1, đọc thông tin mục 1 trong SGK, thực hiện nhiệm vụ: Xác định vị trí địa lí của Địa đạo Củ Chi trên lược đồ.  - GV mời một số đại diện các nhóm HS xác định trên lược đồ.  - GV nhận xét, đánh giá các câu trả lời và cách chỉ bản đồ lược đồ của HS:  + Địa đạo được xây dựng ở huyện Củ Chi, cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 70km về phía tây bắc.  + Hiện nay, di tích Địa đạo Củ Chi được bảo tồn ở hai địa điểm: Địa đạo Bến Dược thuộc xã Phú Mỹ Hưng và Địa đạo Bến Đình thuộc xã Thuận Đức, huyện Củ Chi.  - GV cho HS xem hình ảnh về địa đạo |  |
|  | **Hoạt động 2: Mô tả một số công trình tiêu biểu trong Địa đạo Củ Chi**  **Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS mô tả được một số công trình tiêu biểu trong Địa đạo Củ Chi.**  **Cách thực hiện:** | |
|  | - GV cho HS đọc thông tin và quan sát các hình từ 2 đến 4  - GV chia lớp thành các nhóm, HS mỗi nhóm tìm hiểu về một công trình: bệnh viện dã chiến, bếp Hoàng Cầm, khu hầm xưởng chế tạo vũ khí, trường học,...  - GV hướng dẫn HS các nhóm đóng vai hướng dẫn viên du lịch để trình bày.  - GV mời 2 – 3 nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, chốt đáp án:  *+ Bệnh viện dã chiến nằm ở tầng cuối cùng trong lòng địa đạo. Nơi đây có hầm giải phẫu, các cơ sở vật chất y tế phục vụ cuộc kháng chiến.*  *+ Bếp Hoàng Cầm là một loại bếp đặc biệt, mang tên người tạo ra nó. Điểm độc đáo của loại bếp này là làm hạn chế tối đa khỏi toả lên trên mặt đất khi nấu, không để đối phương phát hiện. Bếp được sử dụng phổ biến trong địa đạo, nằm ở tầng trên cùng, cách mặt đất khoảng 3 m.*  - GV khuyến khích HS có thể kể tên công trình kiến trúc khác mà các em sưu tầm được và mô tả công trình đó.  - GV cho HS xem video về Địa đạo Củ Chi và bếp Hoàng Cầm  <https://www.youtube.com/watch?v=qAealTr9lqY>  <https://www.youtube.com/watch?v=xNYUh45yObg> | HS lắng nghe GV nêu yêu cầu.                      - HS trình bày.    - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS quan sát. |
|  | **. Hoạt động củng cố**  **\* Mục tiêu:**  **-** Tổng kết kiến thức bài học cần nắm được.  **\* Cách thực hiện:** | |
|  | GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - 1-2 HS nêu.  - HS nêu. |